

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VÂN TÙNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VÂN TÙNG
(1946 - 2010)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2014

*** Chỉ đạo nội dung**

**ĐẢNG ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ VÂN TÙNG**

*** Ban chỉ đạo biên soạn**

- Đồng chí HOÀNG VĂN VỤ - Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban
- Đồng chí NGUYỄN THỊ HƯỜNG - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó Trưởng ban
- Đồng chí CHU ĐỨC HUYNH - Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó Trưởng ban
- Đồng chí NÔNG THỊ TÂM - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Ủy viên
- Đồng chí LÝ VĂN TRƯỜNG - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ủy viên
- Đồng chí HOÀNG THỊ BÍCH - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên
- Đồng chí HOÀNG VĂN CĂN - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự - Ủy viên
- Đồng chí PHAN TRƯỜNG GIANG - Trưởng công an - Ủy viên
- Đồng chí NGUYỄN THỊ PHƯỢNG - Cán bộ văn hoá - Ủy viên
- Đồng chí HOÀNG THỊ DIỄM - Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên
- Đồng chí NÔNG THỊ HUYỀN - Kế toán ngân sách - Ủy viên.

*** Tổ biên soạn:**

- NGUYỄN THỊ HƯỜNG
- HOÀNG THỊ THU HƯỜNG
- HOÀNG MINH THÈN
- VŨ VĂN PHONG.

LỜI GIỚI THIỆU

Vân Tùng là xã miền núi, vùng cao đồng thời là trung tâm hành chính của huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, là nơi nhân dân có bề dày lịch sử về đấu tranh cách mạng và truyền thống văn hoá lâu đời.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng luôn nêu cao tinh thần đoàn kết và yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất của quê hương và dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để ghi lại những trang sử vẻ vang hào hùng, những thành tích trong chiến đấu, lao động, học tập, công tác xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng, góp phần giáo dục tinh thần đoàn kết và yêu nước, truyền thống cách mạng của quê hương cho các thế hệ hôm nay và mai sau, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vân Tùng khoá XX (nhiệm kỳ 2010-2015), Ban chấp hành Đảng bộ xã tổ chức nghiên cứu và biên soạn cuốn "**Lịch sử Đảng bộ xã Vân Tùng (1946-2010)**".

Trong quá trình tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn, cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế về nội dung và phương pháp trình bày, Ban chấp hành Đảng bộ xã mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình của bạn đọc để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

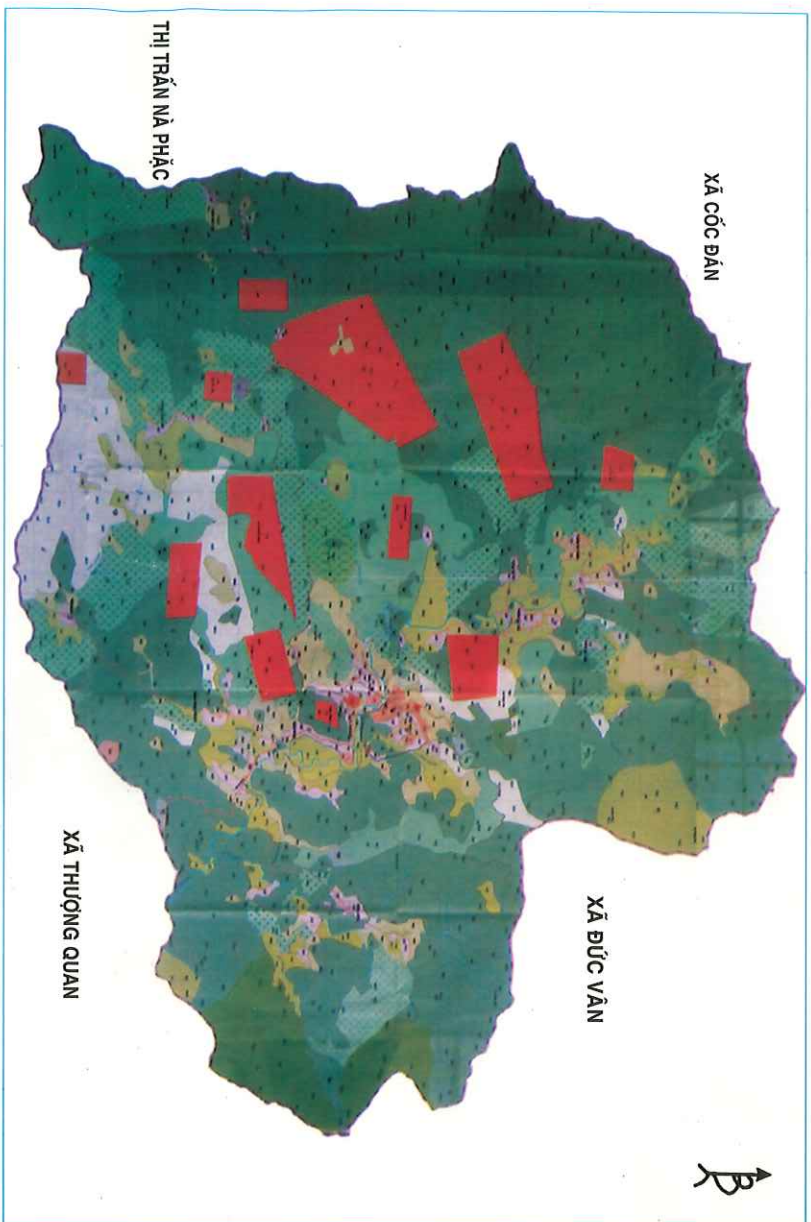
Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban chấp hành Đảng bộ xã Vân Tùng xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, cán bộ lãnh đạo của xã qua các thời kỳ, các nhà nghiên cứu lịch sử Đảng, các cơ quan, trung tâm lưu trữ của Trung ương và địa phương, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cuốn sách được hoàn thành.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

TM ĐẢNG ỦY XÃ VÂN TÙNG

Bí thư

HOÀNG VĂN VỤ



Bản đồ Hành chính xã Vân Tùng



Hội thảo "*Lịch sử Đảng bộ xã Vân Tùng (1946 - 2010)*", ngày 7 tháng 8 năm 2013

Chương I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Vân Tùng là xã miền núi, vùng cao, nằm cách tỉnh lỵ Bắc Kạn 60km về phía Bắc theo quốc lộ số 3. Nơi đây là trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội của huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, vùng đất xã Vân Tùng đã biết bao lần thay đổi về địa danh và địa giới hành chính. Đến nay xã Vân Tùng có diện tích trên 51,10km² (5.110ha), chiếm 7,93% diện tích của huyện, trong đó diện tích rừng, núi, đồi là 3.771ha, chiếm 60,29%. Nhìn bề mặt địa hình theo địa giới hành chính, chiều dọc của xã theo hướng Bắc - Nam dài khoảng 6km; chiều ngang theo hướng Đông - Tây rộng khoảng 8km. Phía Bắc - Tây Bắc - Đông Bắc giáp xã Thượng Ân, Cốc Đán, Đức Vân; phía Nam - Đông Nam - Tây Nam giáp xã Thượng Quan, thị trấn Nà Phặc; phía Tây - Tây Nam giáp xã Trung Hòa và một phần của thị trấn Nà Phặc; đường giáp ranh với các xã có tổng chiều dài khoảng trên 33km.

Địa hình tự nhiên của xã Vân Tùng rất đa dạng, mang đầy đủ đặc điểm vùng rừng núi nhiệt đới, có núi cao rừng rậm, có nhiều suối, khe lạch đan xen với những cánh đồng nhỏ màu mỡ, bản, làng trù phú. Do nằm ở các thung lũng của núi cao, rừng rậm và có nhiều con suối, khe lạch nên khí hậu ở Vân Tùng khá mát mẻ, độ ẩm thích hợp cho các loài thực vật, động vật nhiệt đới phát triển; nhiệt độ trung bình hàng năm từ 20 đến 25°C; lượng mưa bình quân từ 1.000 đến 1.500mm; độ ẩm trung bình từ 80 đến 85%. Mùa đông từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau tiết trời lạnh rét, có những ngày sương mù dày đặc, một số nơi vùng cao xuất hiện sương muối, tiết trời khô hanh, thiếu nước như: Đèo Gió; Nà Bốc... ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gia súc, gia cầm và hoạt động sản xuất.

Hệ thống suối, khe, lạch ở Vân Tùng tuy không lớn nhưng khá dày đặc và phân bố tương đối đều khắp trong xã như: Bản Piêng, Cốc Lùng, Bản Liêng..., trong đó suối Bản Piêng là suối chính lớn nhất chảy qua xã với nhiều suối nhỏ phụ lưu như: Nà Đeng, Tắc Lù, Ngân Sơn... Đây là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá phục vụ đời sống sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, do địa hình hiểm trở, bị chia cắt nhiều bởi các dãy núi, đồi cao nên lòng suối nhỏ, độ dốc lớn, mùa mưa nước lũ chảy xiết ảnh hưởng nhiều đến giao thông vận tải, sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Xã Vân Tùng nằm trong thung lũng Ngân Sơn thuộc vùng núi, đồi cao - đất đá, độ cao trung bình toàn xã từ 500 đến 1.000m so với mực nước biển, các thung lũng nhỏ có những cánh đồng lúa, soi bãi, chủ yếu là đất tự

phù sa. Đây là loại đất được hình thành do các suối, khe, lạch bồi tụ hàng năm, tầng đất dày, tơi xốp thích hợp với các loài cây nông - lâm nghiệp.

Đến năm 2010, xã Vân Tùng có 213ha đất nông nghiệp; 158ha đất trồng ngô, khoai, sắn; 3.060,38ha đất lâm nghiệp; 23,4ha đất sử dụng cho xây dựng nhà ở và các công trình công cộng. Độ che phủ rừng trong toàn xã chiếm trên 60% với các rừng cây tự nhiên, rừng cây tái sinh và rừng sản xuất xanh tốt quanh năm gồm nhiều loại gỗ quý như: Dổi, sến, sa mộc, thông, tre, nứa, mây... và các loại cây dược liệu quý; nhiều loại cây ăn quả như: lê, mận, đào... Trong lòng đất, ở Ngân Sơn nói chung và ở xã Vân Tùng nói riêng là vùng đất giàu khoáng sản quý ở dạng tiềm năng như: vàng, bạc, chì... Đặc biệt, Vân Tùng là nơi tập trung đầu mối giao lưu, quan hệ thông thương kinh tế giữa các vùng miền và khu vực, có khu chợ trung tâm xã và huyện khá sầm uất tiếp nhận và phân phối các loại hàng hóa từ miền xuôi lên và đưa các mặt hàng nông - lâm - thổ sản ở vùng cao về xuôi. Nhìn chung, Vân Tùng là nơi có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, kinh tế đồi rừng, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Trải qua những năm tháng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đến nay Đảng bộ, quân và dân xã Vân Tùng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng trung bình tăng 5%/năm. Cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng được đầu tư, xây dựng đồng bộ, trường học, nhà trẻ, trạm xá, trụ sở làm việc và nhiều công trình phúc lợi được xây dựng

khang trang sạch đẹp. Hệ thống đường giao thông liên xã với các xã Thượng Ân, Cốc Đán, Đức Vân, Thượng Quan... cơ bản được trải nhựa, đổ bê tông và mở rộng. Đặc biệt quốc lộ số 3 từ Bắc Kạn - Cao Bằng chạy qua trung tâm xã khoảng 12km rất thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và các tình huống cấp bách khác.

Tuy điều kiện tự nhiên - xã hội ở Vân Tùng phong phú, đa dạng nhưng còn gặp nhiều khó khăn trong việc khai thác, phát huy thế mạnh của địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và làm giàu cho quê hương.

Theo dòng thời gian biến đổi của lịch sử trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, tên địa danh, địa giới, làng, xã, huyện, tỉnh cũng có nhiều lần đổi thay.

Từ các nguồn sử liệu cũ còn ghi chép lại, thời kỳ các vua Hùng dựng nước, vùng đất xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc bộ Vũ Định (một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang). Thời kỳ đất nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc các đơn vị hành chính: Quận Giao Chỉ, Giao Châu, Châu Long, Châu Vũ Nga¹. Thời kỳ Nhà nước phong kiến Đại Việt hùng cứ một phương, trải qua các triều đại Tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn vùng đất Vân Tùng,

1. Đại Nam nhất thống chí, tập 4, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 146-147.

huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc các đơn vị hành chính: phủ, châu, trấn, xứ..., tỉnh Thái Nguyên¹.

Đầu thế kỷ XIX, vùng đất xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn gọi là tổng Thượng Quan, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tổng Thượng Quan có 8 xã, thôn: Thượng Quan, Thượng Ân, Vân Tông, Thuần Mang, Bình Lăng, Hoa Nê, Cốc Nụ, Bằng Khẩu².

Giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp và chính quyền nhà Nguyễn tiếp tục cắt và xáo trộn các tỉnh, khu vực để hình thành các trung tâm để bề cai trị.

Đầu thế kỷ XX, ngày 11-4-1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách phủ Thông Hóa, phần đất gồm: Châu Bạch Thông và huyện Cẩm Hóa của tỉnh Thái Nguyên để thành lập tỉnh Bắc Kạn. Phần đất của huyện Cẩm Hóa được thực dân Pháp chia thành 2 châu: Na Rì và Ngân Sơn. Năm 1927, châu Ngân Sơn gồm 14 xã³ của 3 tổng: Bằng Đức, Thượng Quan và Hạ Quan. Vân Tùng là một xã của tổng Thượng Quan, châu Ngân Sơn. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và cho đến đầu năm 1964 xã Vân Tùng được gọi là xã Hồng Thái. Ngày 12-5-1964, theo Quyết định số 150-NV của Bộ Nội vụ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, xã Hồng Thái được đổi tên gọi là xã Vân Tùng cho đến ngày nay.

Với mục đích phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh: ngày 21-4-1965, thực hiện Quyết định

1. *Đại Nam nhất thống chí*, tập 4, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 146-147.

2, 3. *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945-2002)*, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 366.

số 103/NQ-TVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, tỉnh Bắc Kạn hợp nhất với tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, Ngân Sơn là một huyện của tỉnh Bắc Thái. Ngày 23-10-1978, thực hiện Quyết định số 269/CP của Hội đồng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã Ngân Sơn và xã Vân Tùng hợp nhất thành một xã lấy tên là xã Vân Tùng. Ngày 29-12-1978, Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định sáp nhập huyện Ngân Sơn và huyện Chợ Rã của tỉnh Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng. Ngày 6-11-1996, Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên. Hai huyện Ngân Sơn và Ba Bể của tỉnh Cao Bằng chuyển giao lại cho tỉnh Bắc Kạn. Ngân Sơn là một huyện của tỉnh Bắc Kạn.

Đến nay xã Vân Tùng có 13 đơn vị khu, thôn: Khu 1, Khu 2, Khu Phố, Bản Súng, Đông Piầu, Bản Liêng, Cốc Lùng, Nà Ké, Đèo Gió, Nà Lạn, Nà Pài, Nà Bốc và Nà Sáng.

Là địa bàn xã miền núi, vùng cao, đi lại khó khăn nhưng do ở vị trí trung tâm huyện lỵ nên tình hình dân cư xã hội, dân tộc sinh sống trên vùng đất này khá phong phú, đa dạng. Năm 1945, xã Vân Tùng có gần 100 hộ với khoảng 500 nhân khẩu; năm 1975 có khoảng gần 300 hộ với trên 1.500 nhân khẩu; năm 2000 có khoảng 2.800 nhân khẩu; năm 2010 có 854 hộ với 3.319 nhân khẩu. Toàn xã có 6 dân tộc anh em: Tày, Nùng, Dao, Hoa, Mông, Kinh cùng sinh sống xen kẽ với nhau trong đó dân tộc Tày, Nùng chiếm khoảng 70%. Đồng

bào luôn đoàn kết, gắn bó với nhau trong lao động sản xuất, trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa để xây dựng cuộc sống. Tính tình đồng bào thẳng thắn, chất phác, thủy chung, căm ghét sự lừa dối, ưa thích hoạt động tập thể, có mối quan hệ tình cảm đặc biệt trong dòng họ và thôn, bản rất sâu sắc. Mỗi khi gia đình nào có việc như ma chay, cưới xin, làm nhà... bà con trong thôn, bản đều rủ nhau đến nhà chia sẻ, lo việc chung. Tình cảm đó được coi như một lễ sống, là nét văn hóa trong mỗi gia đình, mỗi con người. Một số phong tục, tập quán như làm ma to, cưới xin lớn, cúng lễ, bói toán, mê tín,... cơ bản đã hạn chế trong quá trình xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Trong cộng đồng các dân tộc ở xã Vân Tùng, tình đoàn kết, yêu thương gắn bó chặt chẽ giữa các dân tộc là truyền thống bền vững ngàn đời, là nhân cách văn hóa tốt đẹp trong nền văn hóa chung của dân tộc. Bên cạnh đó, nhân dân còn định ra những luật lệ giao lưu, ứng xử trong sinh hoạt như: Cúng, lễ hội, hương ước làng, bản; quy định thanh niên 18 tuổi trở lên phải có trách nhiệm gánh vác, chăm lo việc làng, bản... Đặc biệt, hàng năm xã có tổ chức lễ hội lồng tồng, hát then, hát lượn, tự sáng tác các câu hát (các đôi trai gái hát đối đáp nhau). Đây là những lễ hội truyền thống lâu đời nhất của xã thu hút đông đảo nhân dân tham gia với các trò chơi dân gian như: Tung còn, đẩy gậy, bịt mắt đánh trống, kéo co,... Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa, sinh hoạt canh tác riêng, phù hợp với lối sống của dân tộc mình. Tất cả đều tạo ra môi trường lao động sản xuất, mở mang kinh tế, đồng thời xây dựng các cơ sở tâm linh, nhà văn hóa... ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng dân cư. Những

yếu tố đó góp phần quan trọng tạo cho nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng luôn luôn giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa riêng của dân tộc mình, đồng thời là cơ sở tiếp thu những vẻ đẹp tinh hoa về văn hóa xã hội, về khoa học kỹ thuật áp dụng vào lao động sản xuất, học tập, công tác và trong đời sống sinh hoạt thường ngày.

Trên vùng đất xã Vân Tùng, cùng với những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc ta, nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng đã truyền thụ và nối tiếp nhau từ đời này sang đời khác xây dựng nên nhiều giá trị truyền thống lịch sử vẻ vang, trong đó, giá trị truyền thống nổi bật nhất là tinh thần yêu nước, dũng cảm ngoan cường, bất khuất, mưu trí, sáng tạo trong đấu tranh dựng nước và giữ nước. Từ ngày có sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, những giá trị truyền thống cao đẹp của nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng lại càng được nhân lên gấp bội.

Ngược lại dòng lịch sử, đầu thế kỷ XV, cùng với nhân dân các dân tộc vùng đất Ngân Sơn, nhân dân xã Vân Tùng đã có mặt trong đội quân "áo đỏ" do Trần Nguyên Khang và Nguyễn Đa Bí chỉ huy đánh đuổi giặc Minh. Dựa vào địa hình rừng núi hiểm trở, được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ, nghĩa quân "áo đỏ" đã gây cho quân địch nhiều thiệt hại nặng nề, làm cho "chúng không thể nào đặt vững được chính quyền đô hộ trên miền núi rừng bao la của ta".

Từ đầu thế kỷ XIX, giai cấp phong kiến nước ta ngày càng khủng hoảng, mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta liên tiếp nổ ra ở nhiều nơi.

Đến nửa cuối thế kỷ XIX, ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Đầu năm 1888, thực dân Pháp tấn công đánh chiếm Bắc Kạn. Ngày 17-2-1888 quân Pháp đánh chiếm châu Ngân Sơn. Chúng dựng lên bộ máy chính quyền tay sai có hàng trăm lính khố xanh, lính đồng, tuần đinh ở khắp các bản làng để đàn áp bóc lột nhân dân. Chúng nhanh chóng xây dựng ngay một chốt đồn binh ở Kéo Lẻng, xã Cốc Đán nhằm án ngữ phía Bắc châu Ngân Sơn, đường lên Nguyên Bình, Cao Bằng. Tháng 11-1894, quân Pháp tiếp tục xây dựng 2 chốt đồn binh khá kiên cố trên 2 ngọn đồi cao ở xã Vân Tùng, án ngữ trục đường số 3 từ Bắc Kạn đi Cao Bằng. Tại đây, chúng có một trung đội lính khố xanh được trang bị đầy đủ vũ khí. Thời kỳ này quân Pháp đặt địa bàn châu Ngân Sơn thuộc Tiểu quân khu Cao Bằng.

Về bộ máy cai trị: đứng đầu châu Ngân Sơn là Tri châu, ở các tổng có Chánh tổng, Phó Chánh tổng. Đối với dân tộc Dao, cấp châu có Quản triểu và Phó Quản triểu, cấp tổng có Chánh mán, cấp xã có Động trưởng; dân tộc Hoa chúng đặt ra chế độ Bang trưởng. Từ năm 1931, thực dân Pháp tổ chức Hội đồng kỳ mục ở cấp xã có từ 3 đến 5 người gồm: Lý trưởng, Phó Lý trưởng và các thủ hạ... Đồng bào các dân tộc Ngân Sơn cùng một lúc chịu sự áp bức, bóc lột của bộ máy cai trị chung với bộ máy cai trị riêng (chính quyền dân tộc tự trị). Về quân sự, ở cấp châu có Châu đoàn; ở cấp tổng có Tổng đoàn, Phó Tổng đoàn; ở xã có Xã đoàn, các bản, làng, thôn, xã đều có lính đồng, tuần đinh.

Với bộ máy cai trị như vậy, thực dân Pháp tăng cường các thủ đoạn bóc lột, đàn áp nhân dân các dân tộc

Ngân Sơn trên mọi phương diện. Chúng dùng chính sách "chia để trị" với nhiều thủ đoạn như: lừa bịp, gây mối hận thù giữa các dân tộc, chia rẽ người miền xuôi với miền ngược... Chúng đặt ra nhiều thứ thuế để vơ vét, bóc lột sức người và tài sản của nhân dân. Từ những năm 1930, thực dân Pháp đã lập các công ty rượu và thuốc phiện ở Bằng Khẩu, Bằng Đức, Vân Tùng và Nà Phặc bắt đồng bào ta phải mua, nhất là khi nhà có đám cưới, đám ma. Ở Ngân Sơn có những năm, chúng đã bán và bắt đồng bào ta phải mua hàng chục kilôgam thuốc phiện và hàng nghìn lít rượu.

Cùng với các thứ thuế khóa, tô tức nặng nề, thực dân Pháp còn bắt thanh niên đi lính, bắt mỗi xuất đinh (đàn ông từ 18 tuổi đến 60 tuổi) phải mua thẻ và đi làm phu dịch, làm đường, cầu cống, khai thác hầm mỏ và xây dựng đồn bốt cho chúng.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp triệt để thực hiện chính sách ngu dân, kìm hãm đồng bào ta trong vòng dốt nát, lạc hậu. Chúng chỉ mở lớp học cho con em tầng lớp quan lại và người giàu để chúng sử dụng trong bộ máy tay sai. Ở châu Ngân Sơn, tính đến trước năm 1945 chỉ có ba trường Sơ học (từ lớp 1 đến lớp 4) ở Vân Tùng, Nà Phặc và Hoàng Phài, 98% đồng bào các dân tộc mù chữ. Tình trạng ốm đau, bệnh tật, ăn ở mất vệ sinh của người dân là phổ biến ở các làng, bản. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân Vân Tùng nói riêng và nhân dân châu Ngân Sơn nói chung vô cùng đói khổ và cùng cực mọi bề. Song nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, lòng căm thù chế độ thực dân phong kiến sâu sắc, cùng nhau đoàn kết, liên

tục đứng lên đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, chống bắt lính, bắt phu... Đây là cơ sở, tiền đề thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Ngân Sơn và Vân Tùng phát triển khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cuộc đấu tranh chống thực dân, phong kiến của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới và ngày càng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp trong cả nước. Năm 1930-1931 phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh đã tác động mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường chống thực dân Pháp của nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

Vào những năm 1935-1939, phong trào cách mạng và những hoạt động của một số tổ chức Đảng ở châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bước đầu đã tác động, ảnh hưởng tới phong trào đấu tranh của nhân dân châu Ngân Sơn. Nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân chống thu thuế nặng nề, chống bắt phu, bắt lính, đòi cung cấp muối ăn... đã diễn ra hầu hết ở các xã. Tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh của đồng bào dân tộc Tày, Dao ở xã Thượng Ân, đồng bào Nùng, Dao, Tày ở xã Cốc Đán... chống tên Tri châu Ngân Sơn bắt phu đi làm đường Bắc Kạn - Chợ Rã và sân bay Bắc Kạn, chống tên Châu úy đồn Bằng Khẩu bắt phu. Tuy chỉ là những cuộc đấu tranh tự phát nhưng đã thể hiện mạnh mẽ ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân châu Ngân Sơn chống thực dân Pháp và chính quyền tay sai.

Năm 1939, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động lớn tác động đến phong trào cách mạng ở Bắc Kạn nói chung và ở châu Ngân Sơn nói riêng. Ngày 1-9-1939,

chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Ngày 22-9-1940, phát xít Nhật đang xâm lược Trung Quốc cho quân đánh chiếm tỉnh Lạng Sơn. Lực lượng quân Pháp ở đây đã nhanh chóng tan rã. Ngày 27-9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn bùng nổ. Cán bộ, chiến sĩ quân du kích Bắc Sơn và lực lượng quần chúng đã anh dũng chiến đấu tiêu diệt địch, chiếm đồn, làm chủ châu ly, tịch thu sổ sách, giấy tờ, bằng triện... của chúng, đồng thời tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân, phong kiến. Cuối tháng 10-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn kết thúc. Mặc dù bị thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã có tiếng vang lớn, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước, báo hiệu thời kỳ đấu tranh vũ trang mới của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược. Từ trong khói lửa của cuộc khởi nghĩa, ngày 14-2-1941, Đội du kích Bắc Sơn được thành lập. Đây là một trong các đơn vị vũ trang đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Ngày 1-5-1941, Đội du kích Bắc Sơn được mang tên mới là: "Cứu quốc quân", đây là Trung đội Cứu quốc quân 1.

Tại Ngân Sơn, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra đã tác động trực tiếp đến tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân trong châu cũng như các đồng bào dân tộc xã Vân Tùng. Một số cơ sở cách mạng và quần chúng tích cực ở các xã Thượng Ân, Cốc Đán, Vân Tùng tiếp tục được xây dựng và đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chống bắt lính, bắt phu, chống thu thuế nặng nề, đồng thời bí mật quyên góp lương thực, quần áo, vũ khí và thuốc men ủng hộ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn.

Cũng trong thời gian này, tháng 5-1941, tại Pắc Bó, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã xác định: "Nhiệm vụ trung tâm, chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh Pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc". Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn này. Về xây dựng lực lượng vũ trang, Hội nghị quyết định xây dựng những tổ chức tiểu tổ du kích và đề ra "Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích Cứu quốc" một tổ chức quần sự rộng rãi của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh hội, gọi tắt là Việt Minh. Các tổ chức quần chúng cách mạng được đổi tên là hội Cứu quốc. Hội nghị đã lấy khu Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng làm hai căn cứ trung tâm để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, phát động đấu tranh vũ trang. Tiếp đó, ngày 6-6-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đã gửi thư kêu gọi toàn dân đoàn kết, thống nhất "đặt quyền lợi dân tộc giải phóng lên trên hết thảy" để đánh đuổi Pháp, Nhật. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng bào các dân tộc châu Ngân Sơn đã tích cực tham gia phong trào Việt Minh, xây dựng lực lượng vũ trang, tích cực củng cố, xây dựng các hội Cứu quốc, bảo vệ cán bộ và các cơ sở cách mạng.

Từ cuối năm 1941 đến đầu năm 1942, Cao Bằng đã trở thành khu căn cứ địa cách mạng của cả nước. Các hoạt động huấn luyện, đào tạo cán bộ Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc được tiến hành bí mật

nhưng rộng khắp, nhất là các khu vực có đồng bào Dao ở các huyện Hà Quảng, Hoà An, Nguyên Bình. Để nối liền căn cứ địa Cao Bằng với Thái Nguyên và toàn quốc, Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức các đội xung phong tuyên truyền cách mạng mở đường Nam tiến từ châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng qua các châu: Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông, Chợ Đồn nối thông với phong trào cách mạng ở Thái Nguyên và miền xuôi.

Đầu năm 1942, nhiều cán bộ Việt Minh ở châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã đến một số bản đồng bào Dao, Tày, Nùng ở các xã Thượng Ân, Cốc Đán, Vân Tùng... bắt mối tuyên truyền, xây dựng các cơ sở cách mạng. Một số thanh niên, trung niên được giác ngộ đã tham gia tổ chức Việt Minh ở châu Nguyên Bình và được tham dự các lớp huấn luyện do đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Lê Thiết Hùng mở ở xã Tam Kim, xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình.

Cuối năm 1942, đầu năm 1943, trước sự phát triển của phong trào cách mạng ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập Ban chấp hành Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Tiếp đó, Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng cũng được thành lập.

Từ chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về mở "con đường quân chúng cách mạng" từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên. Tháng 3-1943, Ban xung phong Nam tiến được thành lập do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách gồm nhiều cán bộ chính trị, quân sự ở các địa phương tham gia. Đồng thời, Chi bộ Nam tiến cũng

được thành lập do đồng chí Nông Văn Quang làm Bí thư Chi bộ.

Tháng 4-1943, một số cán bộ Nam tiến như đồng chí Lưu Thị Hợp (bí danh Phấn Dấu), đồng chí Nông Văn Chương (bí danh Hồng Quân) đã đến xã Vân Tùng tuyên truyền, vận động và tổ chức anh Hà Văn Chu, anh Phan Văn Đăng, anh Nguyễn Văn Quận (Bản Liêng), anh Phan Văn Long (Bản Mới) vào Hội thanh niên Cứu quốc. Cũng thời gian đó, đồng chí Đồng Văn Bằng, Nông Văn Bôi là những cán bộ Việt Minh ở xã Thượng Ân đã đến Bản Piêng và thôn Cốc Lùng tuyên truyền, vận động tổ chức một số anh em, họ hàng, trong đó có các đồng chí Thanh, Bảo, Quý vào các hội Cứu quốc. Một số anh em ở Vân Tùng làm lính đông cho địch cũng được cán bộ Việt Minh bắt mỗi giác ngộ, tuyên truyền. Trong thời kỳ này, để đảm bảo giữ bí mật, tỉnh Bắc Kạn được gọi là tỉnh Chu Trinh; châu Ngân Sơn được gọi là châu Ngọc Quyển, các xã đều có tên bí danh riêng. Xã Vân Tùng được gọi là xã Tự Do, xã Tân Ý.

Được cán bộ Việt Minh giác ngộ, tuyên truyền, ngày 20-8-1943, anh Bế Ích Nhân (bí danh Bế Ích Vạn, sau này là một trong 34 chiến sĩ Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân) là lính đông ở đồn Ngân Sơn, vác súng bí mật theo cách mạng. Trước sự việc đó, tên Tri châu tức tối cho quân lính lùng sục khắp đồi, khe núi tìm Bế Ích Nhân. Hai ngày sau anh Lý Văn Sủi (lính đông trong đồn Ngân Sơn) người Bản Piêng, xã Vân Tùng đã bí mật đi theo cách mạng. Tên Tri châu càng ráo riết ra lệnh cho các tổng, lý, xã đoàn thông báo cộng sản bắt lính đi. Đồng thời cho lính bắt một số cán

bộ Việt Minh ở Vân Tùng như đồng chí Dũng Long, Hoàng Thịnh ở Bản Piêng, Chu Thị Toàn, Lục Thị Ninh, Lương Thị Hàm ở Bản Súng và một số người khác lên đồn để tra khảo. Nhưng không khai thác được gì nên chúng phải thả. Sau đó Châu đoàn cho lính bắt một số cán bộ của ta ở bản Chang như: đồng chí Long, đồng chí Đặng và ông Phan Văn Châu về giam ở nhà lao Bắc Kạn. Trước những hành động khủng bố ráo riết của địch, tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân châu Ngân Sơn nói chung và nhân dân xã Vân Tùng nói riêng vẫn được giữ vững và phát triển.

Ngày 22-9-1943, tại bản Duồm, xã Thượng Ân, Chi bộ Nam tiến đã tổ chức buổi lễ kết nạp hai quần chúng trung kiên, tiêu biểu là: Đồng Văn Bằng, Doanh Thắng Hỷ (Doanh Hằng) người dân tộc Tày, xã Thượng Ân vào Đảng. Chi bộ Nam tiến tuyên bố thành lập Chi bộ Chí Kiên và cử đồng chí Dương Mạc Hiếu, nguyên Bí thư Chi bộ xã Tam Kim, châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng làm Bí thư. Đây là tổ chức Đảng Cộng sản đầu tiên của châu Ngân Sơn và tỉnh Bắc Kạn. Sự kiện Chi bộ Chí Kiên ra đời đã trở thành nhân tố hết sức quan trọng trong phong trào đấu tranh cách mạng của tỉnh Bắc Kạn nói chung và của nhân dân các dân tộc châu Ngân Sơn nói riêng. Sau khi thành lập, Chi bộ Chí Kiên đã nhanh chóng triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở cách mạng của quần chúng ở các xã Thượng Ân, Cốc Đán phối hợp với các tổ, đội xung phong tuyên truyền Nam Tiến của châu Nguyên Bình, Hòa An (Cao Bằng) tiến xuống châu Ngân Sơn đẩy mạnh các hoạt động xây dựng phong trào cách mạng.

Cũng vào khoảng tháng 9-1943, đồng chí Võ Nguyên Giáp và các đồng chí cán bộ, đảng viên Chi bộ Chí Kiên đến bản Lũng Mò, một bản vùng cao của xã Tự Do (Vân Tùng). Ở đây có bốn gia đình và là điểm cao nhìn rõ đồn Pháp ở phố Ngân Sơn. Đồng chí Võ Nguyên Giáp ở tại gia đình ông Đặng Nhân Văn và đã tổ chức mở các lớp huấn luyện về quân sự, chính trị, thông báo một số nội dung về tình hình thế giới, tình hình trong nước, về phong trào cách mạng đang phát triển ở Cao Bằng, Bắc Kạn cho một số cán bộ, quần chúng ưu tú trong xã.

Tháng 10-1943, một số thanh niên nòng cốt trong phong trào cách mạng như: Lý Văn Liàng, Chu Văn Noọng, Hà Văn Chu, Chu Văn Nghi, Lương Văn Chè, Chu Văn Thìn, Mã Văn Minh, Bế Văn Quyền, Phan Văn Đăng, Nguyễn Văn Quận, Phan Quốc Long, Lục Thị Ninh ở Bản Liêng, Bản Piêng, Nà Lặng, xã Vân Tùng đã tích cực tuyên truyền về nội dung Điều lệ Việt Minh, về mục tiêu đấu tranh của cách mạng cho đông đảo đồng bào trong xã. Chỉ sau một thời gian ngắn, xã Vân Tùng đã tổ chức, tập hợp được hàng trăm hội viên vào các hội Cứu quốc. Nhiều thôn, bản có 90% người dân tham gia vào các hội Cứu quốc như: Bản Liêng, Bản Súng; thôn Cốc Lùng đạt 30%. Cuối tháng 10-1943, Ban chấp hành Việt Minh xã Vân Tùng được thành lập do ông Chu Văn Noọng làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Cũng trong thời gian này, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chí Kiên, xã Vân Tùng đã cử một đoàn đại biểu đi dự mít tinh kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga lần thứ 26, tại rừng Khuổi Quang, xã Hoa Thám, châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (giáp xã Thượng Ân, châu Ngân

Sơn). Đoàn đại biểu xã Vân Tùng gồm hơn 10 người, do đồng chí Lục Thị Ninh (bí danh Tiến Bộ) phụ trách. Đúng ngày 7-11-1943, những đồng chí đi dự kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga đã bầu Ban chấp hành Việt Minh châu Ngọc Quyển (châu Ngân Sơn), đồng chí Phan Văn Long (bí danh Quốc Thanh) ở thôn Đông Piếu, xã Vân Tùng được bầu vào Ban chấp hành Việt Minh châu Ngân Sơn.

Cuối tháng 11-1943, do mất cảnh giác trong việc giữ gìn bí mật của một số quần chúng trong xã, kẻ địch đã lợi dụng các đám cưới của đồng bào để moi tin tức. Chúng tổ chức, bố trí lính đông phục kích các ngã đường và bắt được anh Phan Văn Đăng và thu được 13 tờ báo *Việt Nam độc lập* (số xuất bản ngày 10-10-1943). Sau đó, chúng cho quân lính đến nhà anh Phan Văn Long khám, lục soát khu vực nhà ở lấy được quyển sách binh vận "*Việt Minh kêu gọi binh lính đứng lên đánh Tây - Nhật*". Chúng bắt và giam anh Phan Văn Long, anh Phan Văn Đăng tại Bắc Kạn tra khảo. Tiếp mấy ngày sau, quân địch ở châu Ngân Sơn tổ chức nhiều toán quân lính xuống khám xét một số cơ sở tại các xã Bằng Đức, Thượng Ân, Thuận Mang, Nà Phặc và xã Trung Hòa. Được quần chúng báo tin, số cán bộ Việt Minh đang công tác ở các cơ sở xã đã nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật. Đồng chí Cương (bí danh Dương Long), đồng chí Quyển (bí danh Hoàng Thịnh) ở xã Vân Tùng đã nhanh chóng chỉ đạo các tổ chức Cứu quốc trong xã tạm ngừng hoạt động để củng cố phong trào cách mạng, đồng thời tìm cách đối phó với quân địch.

Đầu tháng 12-1943, thực dân Pháp và tay sai tập trung một lực lượng lớn sĩ quan, binh lính mở cuộc càn quét lớn, lùng bắt cán bộ, khủng bố, đàn áp nhân dân ở châu Ngân Sơn. Tại xã Vân Tùng, tên Tri châu cho quân lính đến 2 nhà đồng chí Bé Ích Nhân và Lý Văn Sủi bắt bố, mẹ, vợ và anh em cùng một số người khác đi giam giữ ở nhà tù châu Ngân Sơn và nhà tù Pá Danh, thị xã Bắc Kạn. Do bị tra khảo, đánh đập tàn nhẫn, 2 bà mẹ Bàn Thị Mẫn và Lý Thị Toàn đã bị chết trong nhà tù. Với thủ đoạn thâm độc tách cán bộ ra khỏi quần chúng, quân Pháp và bọn tay sai bắt dân rào làng, dồn dân vào các khu tập trung, chúng tổ chức canh gác từ 18 giờ tối đến 6 giờ sáng. Chúng lập thêm bớt canh, trạm gác đồng thời tăng cường tuần tra, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động của nhân dân. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Chi bộ Chí Kiên, các đồng chí Lục Thị Ninh, Bé Ích Nhân, Lý Văn Sủi, đồng chí Thụ, đồng chí Tùng vẫn bí mật hoạt động tại địa phương. Khoảng giữa năm 1944, đồng chí Bé Ích Nhân, Lý Văn Sủi, ông Tùng đã được cử đi dự lớp huấn luyện chính trị, quân sự do đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Hoàng Sâm tổ chức ở rừng Khuổi Cọ (Nguyên Bình) ở gần đèo Cao Bắc.

Tháng 8-1944, Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng họp bàn chủ trương khởi nghĩa, xét thấy tình thế thuận lợi, hội nghị quyết định gấp rút chuẩn bị phát động khởi nghĩa giành chính quyền ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tại Ngân Sơn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chí Kiên, các đơn vị tự vệ vũ trang và nhân dân đều tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Hầu

hết các xã đã cử cán bộ đi dự lớp huấn luyện về khởi nghĩa vũ trang do Tỉnh ủy mở tại Khuổi Cọ (Nguyên Bình). Các xã vận động nhân dân tích trữ lương thực, bảo đảm đủ ăn trong 6 tháng trở lên, có nơi đã thành lập được "kho thóc khởi nghĩa" như các xã Thượng Ân, Cốc Đán, Vân Tùng... Nhiều thanh niên trong các bản, làng đều tham gia các đội tự vệ, nhiều gia đình bán trâu, bán thóc để lấy tiền ủng hộ Việt Minh mua sắm vũ khí và thuốc men.

Để đáp ứng với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng và chuyển hướng đấu tranh từ chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang cách mạng. Theo chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, ngày 22-12-1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo thuộc xã Tam Kim, châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập gồm 34 chiến sĩ. Đây là đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Nhân dân các dân tộc châu Ngân Sơn rất vinh dự, tự hào có 3 người con ưu tú là chiến sĩ trong Đội tự vệ Chí Kiên gồm các đồng chí: Bế Ích Nhân, đảng viên, xã Vân Tùng; đồng chí Hoàng Văn Lường, xã Đức Vân; đồng chí Hoàng Văn Ninh (Thái Sơn) xã Thượng Ân được đứng trong hàng ngũ 34 chiến sĩ. Sự kiện trên là nguồn cổ vũ tinh thần to lớn cho đồng bào các dân tộc xã Vân Tùng tiếp tục củng cố các tổ chức quần chúng, xây dựng các tổ, đội du kích vũ trang, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng chống thu thuế, nộp tô, chống khủng bố của địch... chuẩn bị mọi cơ sở vật chất và lực lượng cách mạng tiến tới khởi nghĩa.

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ 2 có nhiều chuyển biến rất thuận lợi cho lực lượng Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít. Tại châu Á, sự mâu thuẫn về quyền lợi giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng trở nên gay gắt. Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật nổ súng tiến công Pháp. Chiều ngày 10-3-1945, lực lượng quân sự và bộ máy thống trị của thực dân Pháp đầu hàng, toàn bộ Đông Dương trở thành thuộc địa của phát xít Nhật. Sau khi Nhật nổ súng đảo chính thực dân Pháp, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng, ra chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Nội dung bản chỉ thị kêu gọi toàn dân đẩy mạnh phong trào kháng Nhật, cứu nước tạo thời cơ giành chính quyền ở từng địa phương, xây dựng chính quyền cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Tại Ngân Sơn, nhận tin Nhật đảo chính, quân Pháp và bè lũ tay sai vô cùng hoang mang, lo sợ. Chúng vội vàng rút quân khỏi đồn Kéo Lặng và đồn Bằng Khẩu về đồn Ngân Sơn. Hệ thống tay sai của chúng từ huyện đến xã hầu như bị tê liệt hoàn toàn. Tên Tri châu vội vã tìm đường chạy trốn. Trước tình hình đó, Chi bộ Chí Kiên nhận định: "Tình thế có lợi cho cách mạng, thời cơ thuận lợi cho nhân dân các dân tộc Ngân Sơn tiến hành cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân". Chi bộ Chí Kiên đã nhanh chóng phân công cán bộ, đảng viên xuống các xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng tự vệ chiến đấu và quần chúng nổi dậy diệt trừ Việt gian, tước súng ống lính đông, xoá bỏ chính quyền tay sai của địch, thành lập chính quyền cách mạng.

Ngày 20-3-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiến về xã Thượng Ân. Đoàn quân được nhân dân phấn khởi đón tiếp nồng nhiệt và bảo vệ. Sáng ngày 21-3-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức một cuộc mít tinh lớn có hàng trăm các chiến sĩ Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tự vệ chiến đấu và quần chúng tổng Chí Kiên tham dự. Tại buổi lễ mít tinh, đồng chí Võ Nguyên Giáp tuyên bố: "Giải tán ngay bộ máy tổng, lý, kỳ, hào; tịch thu ngay súng đạn của bọn chúng; xóa bỏ chế độ bắt dân đóng thuế đinh". Sau cuộc mít tinh, đoàn giải phóng quân cùng các chiến sĩ tự vệ chiến đấu và lực lượng quần chúng mang theo vũ khí giáo, mác, mã tấu... tiến về xã Cốc Đán tước vũ khí, trang bị của binh lính địch, tịch thu sổ sách, ấn triện của tổng, lý, kỳ, hào. Lực lượng cách mạng tuyên bố xóa bỏ chính quyền của địch, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Sau đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã giao cho đồng chí Đào Văn Bích mang bức tối hậu thư cho tên Đồ-dông - đồn trưởng đồn Ngân Sơn: "Nếu muốn hợp tác với Việt Minh chống Nhật thì phải kéo quân ngay vào khu du kích sẽ được giúp đỡ, trái lại nếu ở lại để nộp vũ khí cho Nhật thì Việt Minh sẽ đánh lấy đồn". Trong tình thế hoảng sợ và khốn quẫn, ngay chiều hôm đó, tên đồn trưởng Đồ-dông cùng tên chủ mỏ Ba-xa-di-ô và khoảng 30 tên lính kéo nhau vào xã Cốc Đán gặp lực lượng cách mạng nộp toàn bộ vũ khí, trang bị đầu hàng và xin theo Việt Minh chống Nhật. Chiều ngày 21-3-1945, quần chúng cách mạng và các đơn vị tự vệ chiến đấu làm nòng cốt từ các xã tập nập đổ về châu lỵ Ngân Sơn mít tinh, biểu dương lực lượng, chào mừng thắng lợi.

Tại Vân Tùng, Đội tự vệ chiến đấu của xã Vân Tùng được thành lập gồm hơn 30 cán bộ, chiến sĩ. Sau đó, được sự phân công của Chi bộ Chí Kiên, đồng chí Bé Ích Nhân và đồng chí Nông Công Tú chỉ huy các tổ, đội tự vệ du kích chiến đấu ở các thôn, bản phối hợp với cán bộ, chiến sĩ Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân bao vây, bắt gọn bộ máy chính quyền tay sai của địch, tịch thu toàn bộ vũ khí, trang bị của lính đông. Các loại sổ sách, giấy tờ của chúng được thu lại, xếp thành đống rồi châm lửa đốt. Những tên cầm đầu gian ác bị lực lượng cách mạng xử lý thích đáng, số còn lại được tập trung giáo dục, học tập những chủ trương, chính sách của Mặt trận Việt Minh rồi tha cho về nhà.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Chí Kiên và Ban chấp hành Việt Minh châu, sự hỗ trợ của cán bộ, chiến sĩ Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, đến ngày 21-3-1945, châu Ngân Sơn, châu đầu tiên trong tỉnh Bắc Kạn đã hoàn toàn giải phóng. Chính quyền cách mạng của nhân dân được thành lập ở hầu hết các xã. Đây là thời kỳ hết sức sôi động và hào hùng với khí thế tiến công, nổi dậy khởi nghĩa cướp chính quyền của quân và dân Ngân Sơn trong cao trào cách mạng mùa xuân năm 1945. Quân và dân các dân tộc châu Ngân Sơn rất phấn khởi và tự hào với những chiến công của mình trên mảnh đất quê hương, càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng, đoàn kết một lòng quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách tiếp theo chặng đường mới: "Kháng Nhật, cứu nước".

Trong điều kiện mới, phong trào cách mạng ở xã Vân Tùng tiếp tục được củng cố, xây dựng toàn diện.

Mặt trận Việt Minh, các tổ chức, đoàn thể, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tuyển chọn quần chúng kết nạp vào các hội Cứu quốc. Đội tự vệ chiến đấu được bổ sung, quân số lên tới 50 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng quần chúng các thôn, bản phấn khởi hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, trồng lúa, ngô, khoai, sắn và chăn nuôi, mua sắm vũ khí cho người thân tham gia lực lượng tự vệ. Đầu năm 1945, tại các thôn, bản: Đông Piầu, Bản Liêng, Cốc Lùng, Nà Lặng,... các tổ, đội tự vệ chiến đấu được củng cố thêm một bước về ý chí chiến đấu và được trang bị thêm vũ khí như: dao, kiếm, súng kíp... Về lương thực, thực phẩm, quần áo đều do anh em tự túc và gia đình cung cấp. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng phong trào học tập, huấn luyện quân sự của các đội viên tự vệ đều rất sôi nổi. Hầu hết các thôn, bản trong xã đều có thanh niên tham gia tự vệ, một số thanh niên tự mua sắm vũ khí xung phong xin vào tự vệ. Ban chấp hành Việt Minh xã đã tăng cường vận động nhân dân giúp đỡ, ủng hộ các đội viên tự vệ nhiều quần áo, lương thực, thực phẩm, thuốc men.

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng ở châu Ngân Sơn, tháng 5-1945, tại bản Cò Luồng, xã Thượng Quan, Tỉnh ủy và Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn quyết định thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Ngân Sơn, gồm có các đồng chí: Đồng Phúc Vọng, Đồng Văn Thông, Lương Đình Hiệu, Nguyễn Ngọc Tinh, Nông Công Cử, Cao Xuân Tước, do đồng chí Đồng Phúc Vọng, nguyên là giáo viên tiểu học làm Chủ tịch. Xã Vân Tùng rất vinh dự và tự hào có đồng chí Nguyễn Ngọc Tinh là Ủy viên Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Ngân Sơn.

Tiếp sau đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chí Kiên và sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Việt Minh, tháng 6-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Vân Tùng được thành lập, gồm các đồng chí: Phan Văn Đăng (Thắng Lợi), Nguyễn Văn Quận (Đông Dương), Phan Văn Đồng (Chấn Hưng) do đồng chí Phan Văn Đồng làm Chủ tịch.

Phát huy khí thế thắng lợi vừa giành được, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chí Kiên, Ban chấp hành Việt Minh châu Ngân Sơn và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu, Ban chấp hành Việt Minh các xã và các đội tự vệ chiến đấu tổ chức các cuộc mít tinh, tuyên truyền chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh, biểu dương lực lượng và sức mạnh của quần chúng nhân dân. Thông qua các hoạt động này, Ban chấp hành Việt Minh các xã đã thu hút được rất nhiều quần chúng tham gia các tổ chức Cứu quốc, đồng thời cũng chính là dịp để răn đe, áp đảo những phần tử tay sai phản động có âm mưu phục hồi quyền lợi về chính trị và kinh tế của chúng đã bị mất.

Về phía quân Nhật, sau khi chúng hất cẳng Pháp, ngày 13-3-1945 quân Nhật từ Thái Nguyên kéo lên chiếm đóng thị xã Bắc Kạn. Ngày 17-3-1945, từ Cao Bằng, khoảng 500 sĩ quan và binh lính Nhật theo quốc lộ số 3 tiến xuống Bắc Kạn. Ngày 25-3-1945, chúng chiếm đóng thị xã Bắc Kạn và nhanh chóng thành lập bộ máy chính quyền tay sai ở cấp tỉnh cùng các tổ chức phản động như: Tỉnh bộ Đại Việt, Thanh niên Đại Việt, Bảo An đoàn. Chúng tuyển mộ, tập hợp lính khố xanh, lính đồng cũ cùng những tên lưu manh, côn đồ thành

lập "Bảo an binh" lên tới hàng trăm tên. Sau khi tạm ổn định về tổ chức, từ tỉnh lỵ Bắc Kạn, quân Nhật ráo riết điều động các sĩ quan, binh lính và quân tay sai đánh chiếm các châu.

Tại châu Ngân Sơn, cuối tháng 3-1945, quân Nhật đã điều động 2 xe ô tô chở khoảng 1 trung đội lính bảo an, do một tên Cai đội chỉ huy từ Bắc Kạn kéo lên chiếm đóng đồn Ngân Sơn. Chúng tập trung những tên Việt gian, phản động trong bộ máy cai trị cũ của Pháp như: Châu, tổng, lý, xã đoàn thành lập bộ máy chính quyền tay sai và một số đơn vị lính bảo an, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động lòng sục, bắn giết nhân dân, thăm dò lực lượng cách mạng... xung quanh phố Ngân Sơn và xã Vân Tùng. Đầu tháng 4-1945, Chi bộ Chí Kiên họp đánh giá tình hình địch, quyết định tổ chức 2 trung đội du kích vũ trang với gần 100 cán bộ, chiến sĩ của các xã: Thượng Ân, Cốc Đán thuộc tổng Chí Kiên, do đồng chí Doanh Hằng chỉ huy tiến công đánh chiếm đồn Ngân Sơn, cùng lúc đó, được sự chỉ đạo của cán bộ Việt Minh châu, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Vân Tùng đã tổ chức đội tự vệ Cứu quốc gồm trên 30 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Bế Ích Nhân và đồng chí Lý Văn Sủi (Đồng Tâm) chỉ huy phối hợp với 2 trung đội tự vệ du kích vũ trang của tổng Chí Kiên tổ chức bao vây tiến công đồn Ngân Sơn. Trước áp lực mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng, quân Nhật hoảng sợ nhanh chóng xin đầu hàng, nộp 1 khẩu súng máy, 18 súng trường, 2 hòm đạn cùng nhiều đồ dùng quân sự khác. Toàn binh lính bảo an được cán bộ Việt Minh giáo dục, cảnh cáo rồi tha cho về nhà. Nhận được tin lực lượng cách mạng hạ đồn

Ngân Sơn, quân Nhật ở khu vực Nà Phặc hoảng sợ rút về đồn Phủ Thông.

Cuối tháng 5-1945, một trung đội lính Nhật từ thị xã Bắc Kạn kéo lên đóng ở đồn Nà Phặc. Chúng mở nhiều đợt hành quân càn quét, lùng sục vào các xã Trung Hoà, Hương Nê để tiêu diệt lực lượng cách mạng và dồn dân vào khu tập trung nhưng đều bị các lực lượng du kích của các xã chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Tại xã Vân Tùng, được sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Chí Kiên, cán bộ Ban chấp hành Việt Minh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã lập kế hoạch, tổ chức lực lượng sẵn sàng đối phó với các hoạt động tấn công của quân Nhật vào địa phương. Theo sự chỉ đạo, tổ chức của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Ngân Sơn, xã Vân Tùng triệt để thực hiện kế sách "vườn không, nhà trống", bao vây kinh tế địch, ngăn chặn đường giao thông. Các tổ, đội tự vệ du kích và thanh niên đã nhanh chóng vận động, di chuyển người già, trẻ nhỏ tản cư vào rừng. Nhiều trâu, bò, dê được dồn đuổi vào sâu trong rừng, hàng trăm con gia cầm được nhốt lại, cất giấu vào những nơi kín đáo, nhất là các hộ gia đình ở các thôn, bản, ven trục quốc lộ số 3. Lực lượng tự vệ du kích tuần tra, canh gác suốt ngày đêm, đồng thời đào hầm, hào cất giấu lương thực, tài sản, xây dựng các trận địa phục kích, sẵn sàng chặn đánh quân địch dọc đường số 3 từ Đèo Gió qua phố Ngân Sơn đến Bằng Khẩu. Mọi tình hình hoạt động trong xã và các xã bên cạnh luôn được báo cáo kịp thời tới các đồng chí trong Ủy ban và Mặt trận Việt Minh xã. Các lực lượng

khác cùng nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, thu hoạch các loại lương thực, hoa màu, cung cấp kịp thời lương thực cho các đội tự vệ chiến đấu.

Cũng trong thời gian này, ở các chiến khu Cao - Bắc - Lạng, Hà - Tuyên - Thái, lực lượng chính trị và lực lượng quân sự đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Ngày 10-5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh trên đường từ Cao Bằng về Tuyên Quang đã cùng đoàn cán bộ dừng chân nghỉ lại 1 đêm ở bản Hoàng Phài, xã Cốc Đán. Quân và dân xã Cốc Đán đã vinh dự được tiếp đoàn và bảo vệ Người. Khi về đến Tuyên Quang, Người đã chọn vùng Tân Trào, Sơn Dương làm căn cứ chỉ đạo cách mạng trong cả nước. Sau khi nghe báo cáo vùng giải phóng của ta đã bao gồm phần lớn các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Người chủ trương thành lập một khu căn cứ lấy tên là Khu giải phóng Việt Bắc. Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập. Được xây dựng về mọi mặt: Chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội theo 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh.

Từ những chủ trương của Khu giải phóng và được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Chí Kiên, Ủy ban nhân dân lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh châu, Ban chấp hành Việt Minh các xã đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, động viên nhân dân và lực lượng vũ trang ra sức bảo vệ và xây dựng địa phương về mọi mặt. Tại xã Vân Tùng, chính quyền cách mạng lâm thời xã bước đầu thực hiện chức năng quản lý, điều hành, xây dựng địa phương về chính trị, quân sự,

kinh tế - xã hội, các đoàn thể quần chúng như: Thanh niên, phụ nữ, nông dân, phụ lão Cứu quốc... được tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động. Nhân dân và lực lượng tự vệ du kích hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, học văn hóa, thực hiện nếp sống mới và sự bình đẳng giữa các dân tộc, nam nữ bình quyền. Lực lượng vũ trang xã được củng cố, kiện toàn, biên chế, tổ chức thành 1 trung đội với gần 40 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Hồ Ích Hậu phụ trách; trung đội tự vệ được trang bị vũ khí: dao, mã tấu, nỏ, một số súng kíp tự chế và hàng nghìn mũi tên tẩm thuốc độc. Công tác đảm bảo về lương thực, thực phẩm, quần áo đều do anh em tự túc là chính và một phần do gia đình và nhân dân đóng góp, ủng hộ. Về huấn luyện quân sự, được sự hướng dẫn, giúp đỡ của cán bộ giải phóng quân, đội tự vệ xã Vân Tùng được học tập các hình thức chiến thuật phục kích, tập kích, xây dựng các trận địa phục kích sẵn sàng đánh địch dọc trục quốc lộ số 3, các hoạt động tuần tra, canh gác bản, làng thường xuyên được duy trì chặt chẽ, hệ thống báo động, truyền tin bằng mõ, tù và chạy bộ được thành lập theo các trạm có khoảng cách từ 3 đến 5km từ Đèo Gió về tới phố Ngân Sơn nhằm thông báo kịp thời về tình hình địch. Công tác củng cố, xây dựng địa phương về mọi mặt đã có tác dụng thiết thực cổ vũ đồng bào các dân tộc xã Vân Tùng nêu cao ý chí, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được.

Mùa thu năm 1945, trong khi phong trào cách mạng toàn quốc đang chuyển thành cao trào kháng Nhật, cứu nước, giải phóng dân tộc thì cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Ngày 14-8-1945, phát xít Nhật đầu

hàng quân Đồng Minh không điều kiện. Chớp lấy thời cơ ấy, từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội đã họp, biểu quyết quy định Quốc ca, Quốc kỳ, thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng, do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: Hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.

Tại Ngân Sơn, giữa tháng 8-1945, quân Nhật ở đồn Nà Phặc nhận được tin Nhật Hoàng đầu hàng quân Đồng Minh đã vội vã kéo nhau chạy về Phủ Thông và thị xã Bắc Kạn. Cùng lúc đó, nhiều đơn vị tự vệ du kích vũ trang Ngân Sơn đã phối hợp với lực lượng Giải phóng quân cấp tốc hành quân qua Đèo Giàng, Phủ Thông tiến về bao vây quân Nhật ở thị xã Bắc Kạn. Trước sức mạnh và tinh thần chiến đấu của các đơn vị giải phóng quân, tự vệ du kích vũ trang và lực lượng quần chúng, ngày 21-8-1945, lực lượng quân Nhật và bè lũ tay sai phản động ở thị xã Bắc Kạn đã phải nộp vũ khí, trang bị và xin đầu hàng. Ngày 23-8-1945, toàn bộ quân Nhật do lực lượng cách mạng áp giải rời Bắc Kạn về Thái Nguyên.

Cùng ngày, tại Phủ Thông, Bạch Thông, Hội nghị cán bộ của Tỉnh ủy lâm thời, Tỉnh bộ Việt Minh, chỉ huy giải phóng quân và các huyện với sự có mặt của 30 đại biểu, đại diện cho các tổ chức cách mạng của quần chúng đã bầu ra Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Bắc Kạn do đồng chí Nông Văn Lạc làm Chủ tịch.

Ngày 25-8-1945, tại sân vận động thị xã Bắc Kạn, như một ngày hội lớn, hàng nghìn nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Bắc Kạn hân hoan, phấn khởi dự cuộc mít tinh chào mừng ngày Bắc Kạn được giải phóng. Từ đây, nhân dân các dân tộc Bắc Kạn đã thực sự làm chủ vận mệnh của mình, chính quyền cách mạng đã thực sự thuộc về nhân dân. Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh ra mắt trước đông đảo quần chúng và tuyên bố "xóa bỏ toàn bộ chính quyền tay sai của địch ở tất cả các cấp".

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, với đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Đảng trong tổ chức, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế và tập hợp quần chúng, trong chỉ đạo và nắm bắt thời cơ, cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi hoàn toàn trong phạm vi cả nước. Chính quyền cách mạng của nhân dân được thiết lập từ Trung ương đến cơ sở quản lý, điều hành toàn bộ lãnh thổ.

Ở Ngân Sơn, một vùng đất giàu truyền thống yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc, ý chí đấu tranh kiên cường và bất khuất của nhân dân, kể từ khi có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên được thành lập vào mùa thu năm 1943 tại xã Thượng Ân và cũng là tổ chức Đảng đầu tiên của châu Ngân Sơn và tỉnh Bắc Kạn. Dưới ánh sáng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc châu Ngân Sơn nói chung và nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng nói riêng đã luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, gian nan, thử thách và hy sinh để xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội.

Trong thời kỳ vận động cách mạng, là một địa phương có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiên và trậndịa lòng dân nên đã sớm được cán bộ của Đảng đến tuyên truyền, giác ngộ. Nhiều gia đình là cơ sở cách mạng, quần chúng trung kiên được xây dựng và phát triển nhanh chóng trong toàn xã. Các tổ chức, đoàn thể Cứu quốc từng bước được xây dựng và gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Nhân dân tích cực lao động tăng gia sản xuất, cổ vũ, động viên người thân hăng hái tham gia phong trào cách mạng, ủng hộ, giúp đỡ, bảo vệ cán bộ cách mạng và lực lượng giải phóng quân hoạt động.

Bước vào thời kỳ tiền khởi nghĩa, trên cơ sở lực lượng chính trị, quân sự và trậndịa lòng dân được củng cố vững chắc dưới dự lãnh đạo của Đảng, lực lượng tự vệ du kích và quần chúng cách mạng trong xã đã nổi dậy xóa bỏ bộ máy chính quyền của địch. Tháng 6-1945, chính quyền cách mạng lâm thời xã Vân Tùng được thành lập. Được sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền cách mạng xã, lực lượng tự vệ du kích và nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng đã dũng cảm chiến đấu chống địch càn quét, bảo vệ quê hương, góp phần xứng đáng bảo vệ căn cứ địa cách mạng và giữ vững vùng giải phóng. Đồng thời tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, thi đua xây dựng cuộc sống mới theo chính sách của Đảng. Khi Tổng khởi nghĩa, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Vân Tùng đã tích cực tiếp ứng, chi viện kịp thời sức người, sức của cùng các đơn vị bạn và lực lượng Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiến công quân Nhật giải phóng quê hương.

Phát huy thắng lợi vẻ vang của Cách mạng tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng ra sức củng cố, xây dựng các tổ chức chính trị và lực lượng tự vệ vũ trang ngày càng vững mạnh, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sẵn sàng cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện và tỉnh Bắc Kạn bước vào giai đoạn cách mạng mới.

(1945-1954)

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, hơn 50 vạn nhân dân Hà Nội và các tỉnh lân cận cùng với lực lượng giải phóng quân, tự vệ vũ trang hàng ngàn chính trị tham gia lễ mít tinh chào mừng thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa và sự thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; khẳng định nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia độc lập, tự do. Có chủ quyền; hệ thống chính quyền cách mạng được xây dựng từ Trung ương đến cơ sở, nhân dân trở thành người làm chủ đất nước.

Song, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với một tình thế hết sức nghiêm trọng. Nền kinh tế nghèo nàn và lạc hậu, hơn 85% dân số mù chữ, các tàn dư tệ nạn xã hội cũ dè dặt lại gây cho chính quyền cách mạng ở các cấp nhiều vấn đề khó

Chương II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, hơn 50 vạn nhân dân Hà Nội và các tỉnh lân cận cùng với lực lượng giải phóng quân, tự vệ vũ trang hàng ngũ chỉnh tề tham dự lễ mít tinh chào mừng thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa và sự thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; khẳng định nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia độc lập, tự do, có chủ quyền; hệ thống chính quyền cách mạng được xây dựng từ Trung ương đến cơ sở, nhân dân trở thành người làm chủ đất nước.

Song, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với một tình thế hết sức nghiêm trọng. Nền kinh tế nghèo nàn và lạc hậu, hơn 95% dân số mù chữ, các tàn dư tệ nạn xã hội cũ để lại gây cho chính quyền cách mạng ở các cấp muôn vàn khó

khẩn. Đặc biệt hậu quả của nạn đói năm 1945 vẫn tiếp tục hoành hành, thiên tai liên tiếp đe dọa.

Trong khi đó, ở miền Nam, đầu tháng 9-1945, hơn 1 vạn quân đội Anh quốc với danh nghĩa lực lượng Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật đã kéo theo quân Pháp vào và ra sức giúp chúng cướp lại nước ta. Ở miền Bắc, từ cuối tháng 8-1945, hơn 20 vạn quân Tưởng dưới danh nghĩa lực lượng Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật lũ lượt kéo vào chiếm đóng Thủ đô Hà Nội và các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Chúng tăng cường các hoạt động phá hoại và âm mưu lật đổ Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nhằm dựng lên chính phủ bù nhìn tay sai thân Mỹ - Tưởng. Bên cạnh đó, dựa vào thế lực quân xâm lược, các tổ chức, phe phái phản động trong nước ra sức phá hoại chính quyền cách mạng.

Vận mệnh Tổ quốc ngàn cân treo sợi tóc!

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược cách mạng đúng đắn; chủ trương khôn khéo, triệt để lợi dụng mâu thuẫn của kẻ thù, phân hóa kẻ thù để đối phó; tranh thủ thời gian củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng toàn diện sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực xâm lược và phản động.

Ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ và đề ra những nhiệm vụ cấp bách, khái quát lại là: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Tiếp đó, ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc", trong đó, xác định kẻ thù chính của ta

lúc này là: "Thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng". Nhiệm vụ trước mắt là: Củng cố chính quyền nhân dân, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

I. Củng cố, giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp

(9.1945 - 9.1947)

Ngân Sơn là một trong những địa phương thuộc vùng căn cứ địa cách mạng của Khu giải phóng Việt Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang đã kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, gian khổ, hy sinh, xây dựng lực lượng chính trị, kinh tế và lực lượng vũ trang, tổ chức chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Đây là sức mạnh to lớn về cả ý chí, tinh thần và vật chất để quân và dân châu Ngân Sơn vượt qua mọi khó khăn, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, đồng thời làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của kẻ địch.

Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, nhiệm vụ xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm củng cố, giữ vững chính quyền, xây dựng các đoàn thể cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang có tầm quan trọng đặc biệt đối với phong trào cách mạng ở Ngân Sơn nói chung và ở xã Vân Tùng nói riêng. Vì vậy, căn cứ vào tình hình thực tế phong trào cách mạng ở

Ngân Sơn, nhất là từ đầu năm 1946, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy lâm thời, cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên được đẩy mạnh ở khắp các xã trong châu. Từ cuối năm 1945 đến cuối năm 1946, toàn châu Ngân Sơn đã kết nạp được 30 đảng viên, tổ chức thành 5 chi bộ, gồm 2 chi bộ cơ quan châu và 3 chi bộ xã là: Thượng Ân, Cốc Đán, Bằng Đức. Trên cơ sở số đảng viên ở xã Vân Tùng gồm có 5 đồng chí (trong đó có 2 đồng chí: Bế Ích Nhân và đồng chí Lý Văn Sủi (Đồng Tâm) được kết nạp vào Đảng đầu năm 1945; 3 đồng chí được kết nạp trong năm 1946).

Khoảng tháng 9-1946, tại khu đồi sim (nay là nhà khí tượng thuộc Khu 1), Tỉnh ủy Bắc Kạn quyết định thành lập Chi bộ xã Vân Tùng gồm 4 đồng chí: Lý Văn Sủi, Lý Cao Sơn, Hoàng Lai Tường và đồng chí Nguyễn Ngọc Tinh, do đồng chí Nguyễn Ngọc Tinh làm Bí thư. Sự kiện Chi bộ Đảng xã Vân Tùng được thành lập khẳng định sự lớn mạnh, trưởng thành của phong trào cách mạng trong xã. Từ đây, Chi bộ trở thành hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quân và dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đầu năm 1947, toàn châu Ngân Sơn kết nạp được 10 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn châu lên 40 đồng chí. Tháng 2-1947, Tỉnh ủy Bắc Kạn quyết định thành lập Châu ủy Ngân Sơn và cử đồng chí Đồng Ích Mai, Tỉnh ủy viên giữ chức vụ Bí thư Châu ủy. Từ khi Châu ủy Ngân Sơn được thành lập, cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng ở Ngân Sơn ngày càng phát triển rộng khắp.

Đồng thời với công tác xây dựng Đảng về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng của đảng viên, chính

quyền, Mặt trận Việt Minh, các tổ chức đoàn thể như: thanh niên, phụ nữ, nông dân,... trong châu đều được kiện toàn về tổ chức và nhân sự. Đến tháng 10-1945, hầu hết các tổ chức, đoàn thể trên đều có đảng viên hoặc quần chúng xuất sắc phụ trách, hoạt động tích cực, có sự phối hợp tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Đội tự vệ du kích các xã được tuyển chọn, củng cố thêm về quân số và trang bị, được tổ chức học tập về chính trị, huấn luyện quân sự, đồng thời tăng cường các hoạt động tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an địa phương.

Châu Ngân Sơn là địa bàn không có quân Tưởng đi qua và chiếm đóng nhưng lợi dụng vào số người Hoa sinh sống lâu đời ở đây, quân đặc vụ Tưởng đã đi sâu vào các làng, bản, phố chợ, những nơi đông người Hoa sinh sống như: Bằng Khẩu, Nà Phặc, Vân Tùng, phố Ngân Sơn ra sức lôi kéo, dụ dỗ lừa gạt đồng bào vào hội "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội". Chúng ngang nhiên và trắng trợn lập trụ sở, treo cờ, ảnh Tưởng Giới Thạch ở trước cửa nhà ông Quốc Lâm (phố Ngân Sơn). Chúng còn công khai trước quần chúng nhân dân ai vào hội thì phải nộp tiền 30 đồng và thu một số lệ phí khác. Trước tình hình đó, chính quyền Cách mạng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh xã đã chỉ đạo lực lượng tự vệ chiến đấu, các tổ chức tập hợp quần chúng đấu tranh, phản đối việc làm của hội "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội" không cho chúng cắm cờ và treo ảnh của Tưởng Giới Thạch. Trước thái độ kiên quyết của chính quyền cách mạng và sức mạnh đoàn kết của quần chúng, các hoạt động và âm mưu chống phá chính quyền cách mạng của chúng cơ bản bị thất bại.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời tạo cơ sở pháp lý đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, ngày 8-9-1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra Sắc lệnh số 14/SL về tổng tuyển cử bầu Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, Ủy ban nhân dân lâm thời, Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng rất phấn khởi, tự hào chuẩn bị mọi mặt công tác để thực hiện quyền làm chủ của người công dân xây dựng chế độ xã hội mới. Ngày 6-1-1946, cùng với đông đảo cử tri trong huyện, gần 100% số cử tri xã Vân Tùng với những bộ quần áo chàm, thổ cẩm, áo nâu đẹp nhất phấn khởi trèo đèo, lội suối, băng rừng đến nhà Cứu quốc xã để tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ông Nông Văn Lạc - dân tộc Tày, ông Hoàng Hùng Sơn - dân tộc Dao là hai đại biểu của tỉnh Bắc Kạn được cử tri tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khóa I.

Tiếp theo đó, khoảng tháng 2-1946, các cử tri Vân Tùng lại nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của mình tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã đạt kết quả tốt. Các ứng cử viên của Hội đồng nhân dân được Mặt trận Việt Minh xã giới thiệu ứng cử đều là những người đã được thử thách trong phong trào cách mạng ở địa phương và trong huyện, có phẩm chất chính trị và năng lực thực tiễn tốt, được quần chúng tín nhiệm. Khoảng tháng 4-1946, Hội đồng nhân dân xã Vân Tùng đã bầu đồng chí Phan Văn

Đồng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã¹. Sau bầu cử, đội ngũ cán bộ Ủy ban, các ban ngành, đoàn thể từng bước được kiện toàn.

Nhằm tăng cường sức mạnh bộ máy chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 4-1946, Ủy ban bảo vệ xã Vân Tùng được thành lập, các thành phần tham gia trong Ủy ban bảo vệ xã gồm: 1 ủy viên Ủy ban hành chính; 1 ủy viên của lực lượng vũ trang; 1 ủy viên trong Hội đồng nhân dân xã. Nhiệm vụ của Ủy ban bảo vệ là tập trung xây dựng, chỉ huy lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giữ gìn trật tự trị an, trấn áp bọn quân phản cách mạng.

Cùng với việc củng cố, xây dựng chính quyền, các đoàn thể và lực lượng tự vệ, du kích, chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã đã tăng cường các biện pháp chỉ đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về kinh tế - xã hội nhằm bồi dưỡng sức dân và xây dựng thực lực cách mạng ở địa phương theo chỉ thị

1. Trong và sau Cách mạng tháng Tám gọi là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

- Từ tháng 1-1946, gọi là Ủy ban nhân dân.
- Từ tháng 2-1946, gọi là Ủy ban hành chính.
- Từ ngày 6-3-1946, thành lập thêm Ủy ban bảo vệ.
- Từ ngày 20-11-1946, Ủy ban bảo vệ đổi thành Ủy ban kháng chiến.
- Từ ngày 1-10-1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính.
- Từ ngày 25-3-1948 gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính.
- Từ ngày 25-3-1948, cấp trên cấp xã và dưới cấp tỉnh nhất luật gọi là cấp huyện.

"Kháng chiến kiến quốc" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Chống giặc đói là nhiệm vụ cấp bách và to lớn của chính quyền cách mạng ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, cuộc đấu tranh giải quyết nạn đói lúc này không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn có ý nghĩa sâu sắc, thiết thực về chính trị, quân sự của một nhà nước mới giành được độc lập. Vì vậy, trong thư gửi nông gia Việt Nam tháng 12-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập. Hỡi anh em nhà nông, tiến lên! Tiến lên!"¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời và chính quyền cách mạng châu Ngân Sơn, dưới sự tổ chức, điều hành của Ủy ban và Ban chấp hành Việt Minh xã, cùng với đông đảo các tầng lớp nhân dân, lực lượng cán bộ, chiến sĩ du kích và thanh niên nam, nữ đã thực sự phát huy vai trò nòng cốt, tích cực khai hoang, phục hóa làm nương rẫy, làm thủy lợi, mở rộng diện tích gieo trồng với khẩu hiệu "Tắc đất, tắc vàng". Ở các Bản Liềng, Cốc Lùng, Đông Piầu, Nà Bốc, Nà Sáng, Phja Khao... nhiều hộ gia đình đồng bào Tày, Nùng, Kinh, Dao đã chung sức đào mương dẫn nước, sản xuất thêm nông cụ cầm tay, giúp nhau về giống lúa, đổi công cho nhau, tận dụng đất đai quanh nhà trồng ngô, khoai, sắn và các

1. Hồ Chí Minh - *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tr. 115.

loại rau củ, quả ngăn ngày cho kịp thời vụ. Bên cạnh đó, phát huy truyền thống tương thân, tương ái và khẩu hiệu "Nhường cơm sẻ áo" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hầu hết đồng bào trong xã đã triệt để tiết kiệm dành từng đấu gạo, củ khoai, sắn, lập hũ gạo cứu đói... Nhờ có nhiều biện pháp cụ thể, sâu sát, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ du kích và tinh thần cần cù lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm của nhân dân, chỉ trong vòng 4 tháng, cuối năm 1945, hàng chục mẫu ruộng, nương, rẫy, bãi trồng hoa màu ngăn ngày được thu hoạch đã góp phần ổn định đời sống nhân dân trong xã. Năm 1946, diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn, rau màu đều tăng. Sản lượng lương thực quy ra thóc đạt trên 50 tấn. Tổng đàn gia súc toàn xã có trên 200 con và trên 500 con gia cầm các loại. Năm 1947, sản lượng lương thực quy ra thóc đạt gần 70 tấn, đàn gia súc, gia cầm tăng lên gần 1.000 con các loại. Đời sống vật chất của nhân dân cơ bản ổn định. Đây là thắng lợi to lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vân Tùng sau ngày Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, đồng thời khẳng định tính ưu việt của chế độ mới.

Trên mặt trận "diệt giặc đói", ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, đồng thời Người phát động phong trào chống mù chữ trong toàn dân. Tại Ngân Sơn, dưới sự lãnh đạo của đội ngũ đảng viên, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và Ty Bình dân học vụ tỉnh Bắc Kạn, phong trào diệt giặc đói, xây dựng đời sống mới ở Ngân Sơn đã trở thành phong trào quần chúng rộng khắp. Đầu năm 1946, Ban bình dân học vụ châu được thành lập do ông

Nguyễn Duy Cầm làm Trưởng ban. Nhiệm vụ "diệt giặc dốt" được giáo dục, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, mặt trận, các đoàn thể và lực lượng vũ trang, đồng thời phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Với quyết tâm tiêu diệt giặc dốt trong toàn dân theo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Những người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, chống giặc dốt cũng như chống giặc ngoại xâm", phong trào học tập xóa nạn mù chữ ở Vân Tùng được chính quyền, đoàn thể triển khai rộng khắp các làng, bản, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân đến các lớp học. Xã đã chỉ đạo mở các lớp học phù hợp cho từng lứa tuổi, đảm bảo hoạt động tăng gia sản xuất và đời sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân như: Mở lớp buổi trưa, ban đêm cho người đi làm đồng, lớp buổi sáng, buổi chiều cho người già, trẻ nhỏ. Thanh niên nam, nữ nô nức đến lớp học chữ và học hát những bài hát cách mạng. Đội ngũ giáo viên là những cán bộ trong xã như ông Phan Văn Đồng, Nguyễn Ngọc Tinh, Bàn Dân SLiệu... rất nhiệt tình dạy mọi người học chữ. Lớp học mở tại các nhà rộng rãi, việc giảng dạy không một chút thù lao, đồ dùng học tập là những cánh cửa, tấm gỗ làm bảng, lấy than củi làm phấn, các giáo viên đi sâu, đi sát động viên, kiểm tra, hướng dẫn tỉ mỉ. Nhờ vậy phong trào diệt giặc dốt ở Vân Tùng đạt nhiều kết quả tốt. Tính đến năm 1946, hơn 70% dân số ở Vân Tùng đã biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ thông thường; số thanh niên là cán bộ, chiến sĩ du kích đã biết viết, đọc khá thông thạo (năm 1946 dân số Vân Tùng có khoảng gần 1.000 dân). Điển hình trong phong trào xóa nạn mù chữ là đồng bào các thôn: Cốc Lùng, Bản Piêng, Đông Piầu.

Cùng với diệt giặc dốt, Ban văn hóa thông tin xã do ông Bàn Dân SLiệu phụ trách đã chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân xây dựng đời sống mới vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm; tình trạng làm ma to, cưới lớn, đóng góp nặng nề trong hội hè, đình đám giảm bớt, nạn nghiện hút, trộm cắp không còn xảy ra như trước Cách mạng tháng Tám (1945). Các sinh hoạt giao lưu văn hóa, văn nghệ phát triển khá sôi nổi, nhất là trong thanh niên. Hội "lồng tồng" của đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Dao được các bản, làng tổ chức theo nghi lễ truyền thống hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán, thu hoạch vụ mùa xong, từng cặp đôi trai, gái hát đối đáp nhau những điệu hát then, sli, lượn trong những ngày hội vang lên khắp các bản, làng; thanh niên lập đội thi kéo co, đá bóng bằng quả bưởi... Phong trào vệ sinh đường làng lối xóm, vệ sinh nhà ở luôn được chú ý quét dọn sạch sẽ. Cuộc sống vui tươi lành mạnh, không khí phấn khởi trong lao động sản xuất, sinh hoạt đoàn thể xây dựng đời sống mới từng bước được phát triển làm thay đổi hẳn bộ mặt vùng nông thôn miền núi ở Vân Tùng.

Trên mặt trận chống giặc ngoại xâm, sau Cách mạng tháng Tám (1945), ở miền Bắc, trong lúc nhân dân ta đang tập trung mọi nỗ lực để giải quyết những nhiệm vụ cấp bách thì ở miền Nam, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Trước tình hình đó Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định khẩn trương huy động sức người, sức của chi viện cho miền Nam chiến đấu.

Quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, phong trào ủng hộ quân và dân Nam Bộ chiến đấu đã bùng lên mạnh mẽ ở khắp nơi trong toàn quốc.

Tại Ngân Sơn, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến đã trở thành cuộc vận động chính trị rộng lớn trong toàn dân và lực lượng vũ trang. Được sự chỉ đạo, tổ chức của chính quyền cách mạng, nhân dân và lực lượng vũ trang đã tổ chức mít tinh ở phố Ngân Sơn và một số xã khác lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp. Hàng trăm thanh niên trong huyện đã hăng hái đến các phòng Nam Bộ ghi tên xung phong gia nhập các đoàn quân Nam tiến vào Nam Bộ. Hàng nghìn quần chúng đã đóng góp tiền bạc, quần áo, chăn màn, thuốc men... gửi cho đồng bào miền Nam.

Trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Vân Tùng đã chỉ đạo tuyển chọn những thanh niên khỏe mạnh, hăng hái, dũng cảm tổ chức được một trung đội tự vệ du kích xã bán thoát ly, gồm 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 đến 12 người. Vũ khí trang bị chủ yếu là dao, kiếm, mã tấu và mỗi tiểu đội có từ 1 đến 2 khẩu súng kíp và súng trường, 8 đến 10 quả lựu đạn tự chế, nhiệm vụ chính của trung đội là luyện tập, tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự trị an làng, bản, xây dựng các phương án sẵn sàng chiến đấu. Ngoài ra, xã còn tổ chức xây dựng một trung đội tự vệ du kích dự bị, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao và bổ sung cho Trung đội tự vệ du kích tập trung.

Về công tác huấn luyện, được sự giúp đỡ của cán bộ cấp huyện, nội dung huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ chủ yếu là chiến thuật du kích cá nhân, tổ chức chiến đấu và tiểu đội sử dụng các loại vũ khí thô sơ, cấm chông, xây dựng trận địa phục kích, tổ chức trạm giao thông liên lạc với huyện, các trạm cứu thương sơ bộ. Về

công tác giáo dục chính trị: cán bộ, chiến sĩ được học tập một số nội dung cơ bản về đường lối nhiệm vụ kháng chiến, về truyền thống yêu nước, về nhiệm vụ của địa phương. Về công tác bảo đảm hậu cần do anh em và gia đình tự túc là chính, một phần do sự đóng góp, ủng hộ của nhân dân. Từ cuối năm 1946, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ, Ủy ban hành chính và Ủy ban bảo vệ xã đã tổ chức các đợt giáo dục, tuyên truyền, phát động phong trào quần chúng tự vũ trang, đồng thời huy động tất cả công dân từ 18 đến 45 tuổi vào các tiểu đội, trung đội tự vệ du kích. Mặc dù, lực lượng vũ trang được tổ chức, biên chế, trang bị vũ khí, công tác bảo đảm hậu cần còn ở mức độ thấp nhưng đã thực sự là chỗ dựa tin cậy, là niềm tự hào của chính quyền, nhân dân các dân tộc trong các thôn, bản, làng. Cũng từ trong Trung đội tự vệ du kích xã Vân Tùng đã có một số đồng chí lên đường tham gia vào các đơn vị bộ đội địa phương huyện, tỉnh và một số đơn vị chủ lực của Chiến khu Việt Bắc...

Như vậy, hơn một năm sau ngày Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận Việt Minh châu Ngân Sơn, mà trực tiếp là các đồng chí đảng viên ở xã Vân Tùng, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã đã đoàn kết, phấn đấu đạt được nhiều kết quả về kinh tế - xã hội, về xây dựng lực lượng vũ trang, góp phần giữ vững và ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương, tạo tiền đề quan trọng về tiềm lực kinh tế, xã hội, chính trị, quân sự để quân và dân xã Vân Tùng vững vàng, tự tin bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng tăng cường các hoạt động quân sự đánh chiếm các tỉnh, thành phố, thị xã trên 3 miền Bắc, Trung, Nam. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư chủ trì đã nhận định: "Nhất định không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp". Tiếp đó, ngày 18 và ngày 19-12-1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì đã phân tích, đánh giá tình hình khả năng hòa hoãn không còn nữa. Hội nghị quyết định phát động toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước.

Đêm 19-12-1946, toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến". Ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến". Bản chỉ thị nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập và thống nhất toàn quốc, đường lối kháng chiến là toàn dân, toàn diện. Phương châm tác chiến là dùng du kích chiến, vừa chiến đấu vừa xây dựng, phát triển lực lượng kháng chiến toàn dân, kháng chiến trường kỳ, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Cuối năm 1946, Trung ương Đảng quyết định chia cả nước thành 12 chiến khu hành chính và quân sự. Tỉnh Bắc Kạn thuộc Chiến khu 1, có Trung đoàn 23 Bắc Kạn và lực lượng vũ trang 5 châu làm nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc.

Tại xã Vân Tùng, được sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, Ủy ban, các tổ chức đoàn thể họp bàn đề ra phương

hướng, nội dung cụ thể lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quân và dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng lực lượng chính trị, quân sự và kinh tế. Các đồng chí đảng viên luôn đi đầu, gương mẫu trong mọi hành động cùng cán bộ của Ủy ban, các tổ chức đoàn thể ở từng thôn, bản tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân bình tĩnh, tự tin, chủ động, tích cực lao động sản xuất lương thực, thực phẩm, chăn nuôi gia súc, gia cầm bảo đảm đời sống sinh hoạt và tích trữ lương thực ủng hộ kháng chiến, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Bước sang năm 1947, trước tình hình lực lượng vũ trang ngày càng phát triển cả về số lượng và quy mô tổ chức, tháng 2-1947, Bộ Quốc phòng ra Thông tư quy định về tên gọi, tổ chức, nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích thì công tác xây dựng dân quân du kích ở xã Vân Tùng càng được đẩy mạnh. Tháng 3-1947, Chính phủ quyết định thành lập các ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội trực thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Tháng 4-1947, Châu đội bộ dân quân Ngàn Sơn được thành lập do đồng chí Nông Công Cử, Châu ủy viên làm Châu đội trưởng. Tiếp theo đó, các xã đội bộ dân quân cũng được thành lập. Tại thời điểm này thực lực quân sự ở xã Vân Tùng có một trung đội dân quân du kích bán tập trung với trên 40 cán bộ, chiến sĩ và hai trung đội dân quân du kích rộng rãi với khoảng hơn 100 cán bộ, chiến sĩ ở các thôn, bản.

Về vũ khí trang bị: ngoài dao, mã tấu, mác, súng kíp, nỏ, súng trường, bom tự chế, lựu đạn... Chi bộ đã tích cực động viên, khuyến khích anh em dân quân du kích

chủ động tự chế súng kíp, đạn ghém, thuốc nổ bằng nguyên liệu tại địa phương, mua sắm thêm vũ khí để tăng thêm sức mạnh chiến đấu của đơn vị. Về huấn luyện quân sự, được sự trợ giúp của Ban chỉ huy Huyện đội, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích xã Vân Tùng được huấn luyện thêm về kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn, đánh bom mìn, làm bẫy đá; về một số loại hình chiến thuật quân sự cấp tiểu đội, trung đội; về xây dựng làng, xã chiến đấu, hiệp đồng chiến đấu với lực lượng dân quân du kích các xã bạn. Các nội dung, kế hoạch, phương án chiến đấu đánh địch từ xa, hệ thống thông tin, liên lạc báo động chạy bộ, mồi, kẻo, trống, tù và, vọng gác được bố trí thành các trạm, trên đỉnh đèo, ngã ba đường, cây to cao... đảm bảo cho công tác lãnh đạo, chỉ huy.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Châu ủy và Ban phá hoại châu, Chi bộ, Ủy ban hành chính, Ủy ban bảo vệ, Xã đội bộ dân quân, các tổ chức đoàn thể đã khẩn trương, nhanh chóng triển khai theo hướng dẫn của cấp trên. Ban phá hoại xã đã phối hợp với lực lượng dân quân du kích và nhân dân các xóm ở ven đường triệt để thực hiện khẩu hiệu "vườn không, nhà trống", người già, trẻ nhỏ, lương thực, thực phẩm, tài sản được tản cư vào sâu trong rừng... Đồng bào đã chủ động tạo nguồn lương thực, thực phẩm tại chỗ sẵn sàng cung cấp cho bộ đội, du kích. Những người ở lại tích cực đào hầm hào trú ẩn, phòng tránh máy bay địch bắn phá, cất giấu lương thực, thực phẩm. Nếp sống, tác phong quân sự hóa được thực hiện khá tốt trong các tầng lớp nhân dân.

Tất cả các thôn, bản, đều có kế hoạch phòng không, phòng gian giữ bí mật, mọi người dân đều triệt để thực hiện khẩu hiệu ba không (không biết, không nghe, không thấy). Tuy nhiên, công tác tiêu thổ kháng chiến ở Vân Tùng triển khai còn chậm, chưa triệt để, nhất là các bản xa quốc lộ.

Bên cạnh những hoạt động sẵn sàng chiến đấu, tăng gia sản xuất, quân và dân Vân Tùng còn tích cực thực hiện các phong trào ủng hộ kháng chiến như: lập "Quỹ nuôi quân", "Hũ gạo kháng chiến", "Mùa đông binh sĩ"... để ủng hộ bộ đội, dân quân du kích. Nhiều gia đình ở các thôn Cốc Lùng, Bản Liêng, Bản Piêng còn bán cả trâu, lợn, gà lấy tiền mua vũ khí, quần áo, thuốc men ủng hộ dân quân du kích, bộ đội. Tính đến tháng 9-1947, quân và dân Vân Tùng đã tiết kiệm và đóng góp cho Chính phủ được hơn 10 tấn gạo, ủng hộ dân quân du kích từ 2 đến 3 tấn gạo và thực phẩm. Ngoài ra, nhân dân còn xây dựng được một số kho dự trữ có từ 3 đến 4 tấn gạo, hơn 20 con trâu, bò, lợn bảo đảm cho Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và lực lượng vũ trang hoạt động.

Như vậy, kể từ ngày toàn quốc kháng chiến đến cuối tháng 9-1947, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, quân và dân xã Vân Tùng đã chủ động khắc phục khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng được củng cố, xây dựng và hoạt động hiệu quả, chế độ dân chủ nhân dân từng bước được thực hiện có chất lượng trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Lực lượng vũ

trang được chăm lo, xây dựng và phát triển về cả số lượng, chất lượng đã trở thành chỗ dựa tin cậy của Đảng, chính quyền và nhân dân. Để có được những kết quả toàn diện trên, Chi bộ đã hết sức coi trọng công tác sinh hoạt Đảng, giáo dục, xây dựng ý thức lập trường, quan điểm của Đảng cho đội ngũ đảng viên, lấy việc đảng viên gương mẫu, tích cực trong công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao để đánh giá chất lượng đảng viên. Từ đồng chí Bí thư đến các đồng chí đảng viên đều tận tụy, hăng hái công tác, luôn bám sát quần chúng, miệng nói, tay làm, đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi với đồng bào để xây dựng địa phương. Vì vậy, uy tín, vai trò lãnh đạo của Chi bộ đã có ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng nhân dân, được nhân dân tin tưởng và hết lòng ủng hộ. Bên cạnh công tác củng cố, xây dựng đội ngũ đảng viên, Chi bộ luôn chú trọng và tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng.

II. TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (10.1947 - 8.1949)

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Việt Bắc quê hương của Cách mạng tháng Tám, Khu giải phóng cũ trở thành căn cứ địa kháng chiến của cả nước. Đầu năm 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã di chuyển lên vùng rừng núi Việt Bắc và lấy Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn làm trung tâm căn cứ địa để lãnh đạo quân và dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã khẳng định: Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi.

Về phía thực dân Pháp, với bản chất hiếu chiến và xâm lược, chúng tiếp tục thực hiện âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh", mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ra nhiều tỉnh, vùng trên phạm vi cả nước. Thu đông năm 1947, thực dân Pháp liều lĩnh mở cuộc tiến công chiến lược trên quy mô lớn nhất từ trước tới nay lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc bằng cả đường bộ, đường không và đường sông. Từ ngày 7-10 đến ngày 22-12-1947, quân Pháp tập trung hơn 12.000 quân, 800 xe cơ giới, 40 máy bay, hàng trăm khẩu pháo, súng cối... do tướng Xalăng chỉ huy chia làm 3 hướng tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não tối cao và bộ đội chủ lực của ta, chặn đường tiếp tế và liên lạc của ta với nước ngoài, phá hoại kinh tế và tàn sát nhân dân vùng căn cứ địa kháng chiến.

Mở đầu cuộc tiến công lên Việt Bắc, sáng sớm ngày 7-10-1947, 1.200 quân dù thiện chiến của thực dân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn hòng "bắt gọn Chính phủ kháng chiến". Cùng ngày, 7.000 sĩ quan, binh lính Pháp từ Lạng Sơn sang Cao Bằng, sau đó đi theo đường số 3 xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn. Ngày 8-10-1947, chúng thả tiếp 4 đại đội quân dù đánh chiếm châu Chợ Đồn. Ngày 9-10-1947, hơn 2.000 sĩ quan, binh lính theo đường sông Hồng, sông Lô lên đánh chiếm thị xã Tuyên Quang.

Về phía ta, trước cuộc tấn công ồ ạt của quân Pháp, ngay tối 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng

đã chỉ thị cho Khu ủy và Bộ chỉ huy Chiến khu 1 tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích đánh mạnh để chia sẻ lực lượng và phá tan âm mưu kế hoạch của chúng. Ngày 8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi quân và dân cả nước ra sức tiêu diệt địch. Tiếp đó, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp" đồng thời biểu dương tinh thần chiến đấu quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra "chỉ thị cần kíp" giao nhiệm vụ cho Đảng bộ, quân và dân Bắc Kạn.

Thực hiện "chỉ thị cần kíp" của Trung ương Đảng và những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Bắc Kạn đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu với quân địch, bảo vệ nhân dân và các cơ quan Trung ương.

Tại Ngân Sơn, từ những chủ trương của trên và căn cứ vào các phương án đánh địch, Châu ủy, Ủy ban, Châu đội và các đoàn thể đã nhanh chóng phân công, cử cán bộ, đảng viên xuống các xã ổn định tình hình tư tưởng của nhân dân, nhất là các xã dọc quốc lộ 3 từ đèo Giàng lên đèo Cao Bắc. Đồng thời cùng với các địa phương chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Tại xã Vân Tùng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã và sự chỉ đạo, chỉ huy của cán bộ Huyện đội, quân và dân Vân Tùng đã khẩn trương di chuyển người già, phụ nữ, trẻ nhỏ cùng các loại lương thực, thực phẩm, trâu, bò, dê... vào trong rừng sâu. Trung đội dân quân du kích của xã

nhanh chóng triển khai đội hình chiếm lĩnh các trận địa phục kích ở đèo Khau Khang và đèo Gió, tạo thêm các chướng ngại vật, sẵn sàng nổ súng đánh địch. Lực lượng phục vụ chiến đấu chuẩn bị lương thực, thực phẩm theo kế hoạch, sẵn sàng lên đường tiếp ứng cho bộ phận chiến đấu và các đơn vị bạn theo kế hoạch hiệp đồng. Một bộ phận dân quân, du kích tổ chức canh gác và cùng nhân dân tranh thủ cả ngày lẫn đêm thu hoạch vụ mùa, gặt đến đâu, phơi sấy khô, quạt sạch và đem cất giấu, thực hiện "Vườn không, đồng vắng". Mọi hoạt động ở trong thôn, bản, làng đều tập trung bảo đảm cho công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Công tác tuần tra, canh gác được tăng cường và duy trì nghiêm ngặt ở các thôn, bản, một số phần tử nghi vấn được chính quyền, dân quân du kích quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ.

Về phía quân địch, sau gần 10 ngày hành quân từ Lạng Sơn sang Cao Bằng rồi theo đường số 3 tiến về thị xã Bắc Kạn đến 15 giờ ngày 16-10-1947, một đoàn 300 chiếc xe vận tải chở đầy lính Pháp chạy đến Bằng Khẩu, Bằng Đức. Tại đây chúng đã bị đơn vị du kích cảnh giới nổ súng chặn đánh. Song do quân địch quá đông, lực lượng ta phải rút lui và hy sinh 3 đồng chí. Quyết không để quân địch hành quân yên ổn, suốt chặng đường từ Bằng Khẩu về Đèo Giàng, chúng liên tiếp bị các đơn vị dân quân du kích các địa phương nổ súng vào đội hình làm cho chúng phải hành quân dè dặt. Tiếp theo đó, chúng đã phối hợp với cánh quân từ thị xã Bắc Kạn tiến lên chiếm đóng Nà Phặc, phố Ngân Sơn, Bằng Khẩu án ngữ đường số 3. Tại phố Ngân Sơn,

Bằng Khẩu chúng đã nhanh chóng thành lập bộ máy tay sai tề ngụy, đồng thời mở một số cuộc càn quét các khu vực xung quanh.

Để tăng cường thêm lực lượng tiêu diệt địch ở những khu vực chúng chiếm đóng, cuối tháng 10-1947, Trung đoàn 72, bộ đội chủ lực của tỉnh Bắc Kạn đã điều Đại đội 903 do đồng chí Mạc Quang Tinh làm Đại đội trưởng, đồng chí Đặng Vũ Hiệp làm Chính trị viên lên hoạt động tại Ngân Sơn. Cán bộ, chiến sĩ Đại đội 903 đã tích cực giúp đỡ lực lượng vũ trang Ngân Sơn huấn luyện quân sự, tổ chức xây dựng lực lượng, phát động chiến tranh du kích rộng rãi, quấy rối, tiêu hao, tiêu diệt quân địch khi chúng đi lùng sục, càn quét. Sự có mặt của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 903 đã tăng thêm sức mạnh chiến đấu của quân và dân huyện Ngân Sơn.

Tại xã Vân Tùng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính huyện và Huyện đội bộ dân quân, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã đã trực tiếp lãnh đạo trung đội dân quân du kích xã nhanh chóng triển khai phương án đánh địch hành quân, càn quét trên đường số 3. Lúc 1 giờ ngày 5-11-1947, tại đèo Khau Khang, cách phố Ngân Sơn 3km về phía Bắc, 6 cán bộ, chiến sĩ du kích xã Vân Tùng phục kích 3 xe ô tô của địch. Ta tiêu diệt 1 lính Pháp và một số tên Việt gian, phá hỏng 1 xe ô tô. Lực lượng ta an toàn. Phát huy kết quả trận phục kích đánh địch, khoảng 20 giờ, ngày 13-11-1947, tại đèo Khau Khang xã Vân Tùng, 6 chiến sĩ du kích do đồng chí Nguyễn Công Cẩm chỉ huy đã phục kích chặn đánh 3 xe ô tô chở đầy lính Pháp chạy từ Bằng Khẩu về phố Ngân

Sơn, diệt 7 tên lính Pháp, phá hủy 1 xe ô tô. Lực lượng ta an toàn. Cán bộ lãnh đạo và chỉ huy xã đội bộ dân quân đã kịp thời biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ đồng thời nhanh chóng thông báo tin chiến thắng cho toàn thể nhân dân.

Trong tháng 12-1947, các lực lượng dân quân, du kích ở các xã Lãng Ngâm, Hương Nê, Trung Hòa đã chủ động phối hợp với các đơn vị của Trung đoàn 72 chủ động tiến công, phục kích các đoàn xe của địch. Lực lượng ta đã tiêu diệt hàng trăm tên, phá hỏng trên 20 chiếc xe ô tô của địch tại các địa điểm gần Nà Phặc, đèo Giàng, cầu Nà Nội (cách Nà Phặc 5km) về phía Bắc. Lực lượng của ta một số bị thương nhẹ. Diễn hình là trận đánh ở khu vực đèo Giàng, lực lượng ta đã tiêu diệt tại chỗ 60 tên, trong đó 2 tên trung úy, phá hỏng, đốt cháy 17 xe, thu 2 triệu đồng tiền Đông Dương và nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Từ trận thắng vang dội này, đèo Giàng đã trở thành một địa danh lịch sử gắn liền với những chiến công oanh liệt nhất của quân và dân ta trong chiến dịch Việt Bắc, là niềm tự hào của Quân đội nhân dân Việt Nam, của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

Cuối tháng 12-1947, lực lượng quân Pháp ở Ngân Sơn buộc phải co cụm, cố thủ lại 3 vị trí: Nà Phặc, phố Ngân Sơn, Bằng Khẩu nhằm khống chế trục đường số 3 từ Bắc Kạn đi Cao Bằng.

Sau hơn 2 tháng tiến công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, thực dân Pháp không thực hiện được mục tiêu nào, ngược lại chúng đã bị quân và dân Việt Bắc cùng các đơn vị chủ lực giáng cho những đòn trừng

trị đích đáng, kết quả: Toàn bộ chiến dịch, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 quân Pháp, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến và ca nô, phá hủy 100 khẩu súng pháo, cối, hàng nghìn súng, hàng trăm xe quân sự, thu hàng chục tấn chiến lợi phẩm¹. Đây là một thất bại nặng nề về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, là thắng lợi to lớn của quân và dân ta.

Ở Vân Tùng, qua những thử thách bước đầu trực tiếp chiến đấu với quân thù, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã cùng các tổ chức đoàn thể, Ban chỉ huy Xã đội bộ dân quân đã luôn chủ động, tích cực tổ chức quân và dân trong xã tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp. Để đảm bảo cho công tác chiến đấu, quân và dân xã Vân Tùng đã bỏ ra hàng nghìn ngày công cùng nhiều vật liệu, đào đắp hầm hào, công sự, hầm bãi chông, bẫy đá... sẵn sàng tiêu diệt địch; tổ chức xây dựng lán trại để tản cư nhân dân vào khu vực an toàn, động viên nhân dân tăng gia sản xuất, thu hoạch vụ mùa... Lực lượng dân quân du kích xã đã tham gia 3 trận chiến đấu, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên địch, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân châu Ngân Sơn. Qua 2 tháng tổ chức chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Chi bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và lực lượng vũ trang Vân Tùng đã từng bước trưởng thành về mọi mặt, đồng thời cũng nghiêm túc rút kinh nghiệm thêm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức điều hành công việc...

1. Việt Nam thế kỷ XX, những sự kiện quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 196.

Bước sang năm 1948, về phía quân địch, sau khi bị thất bại nặng nề trong chiến dịch tiến công lên Việt Bắc, thực dân Pháp buộc phải thay đổi chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" sang chiến lược đánh kéo dài "dùng người Việt đánh người Việt", "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Về phía ta, sau chiến thắng oanh liệt trong chiến dịch phá tan cuộc tiến công của địch lên Việt Bắc. Từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến thắng Việt Bắc và đề ra nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc trong thời kỳ mới. Để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến, ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 120/SL tổ chức lại các khu trong cả nước, Khu 1 và Khu 12 hợp nhất thành Liên khu 1. Tỉnh Bắc Kạn thuộc Liên khu 1.

Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, ngay từ đầu năm 1948, quân địch đã điều chỉnh lực lượng chiếm đóng 5 vị trí quan trọng tạo thành tuyến phòng thủ án ngữ trục đường số 3 là: Thị xã Bắc Kạn, ngã ba Phủ Thông, ngã ba Nà Phặc, phố Ngân Sơn và phố Bằng Khẩu. Ngoài ra, chúng còn chiếm đóng một số điểm khác thuộc châu Bạch Thông, châu Chợ Rã. Tổng số quân địch có khoảng 1.500 sĩ quan và binh lính Pháp, khoảng 300 lính nguỵ và hàng trăm thổ phỉ hoạt động ở vòng ngoài. Chúng tăng cường các hoạt động xây dựng, củng cố chính quyền tay sai, tiến hành các cuộc càn quét, cướp bóc lương thực, thực phẩm. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Liên khu ủy, tháng 2-1948, Tỉnh ủy mở Hội

ngộ quân sự toàn tỉnh lần thứ nhất tại xã Chu Hương, Chợ Rã đề ra một số chủ trương với nội dung cơ bản là: củng cố, kiện toàn về tổ chức, biên chế của Ban chỉ huy Xã đội, của các đơn vị dân quân du kích, tăng cường công tác huấn luyện và bảo đảm sản xuất, sửa chữa vũ khí; tăng cường các hoạt động phá hoại giao thông của địch.

Tại Ngân Sơn, quân địch còn chiếm giữ 3 vị trí là: Nà Phặc, phố Ngân Sơn và Bằng Khẩu, chúng luôn duy trì quân số khoảng 200 tên. Ở tất cả các cứ điểm chúng đều trang bị hỏa lực mạnh như: Đại bác 75 ly, 105 ly, súng cối và nhiều súng máy hạng nặng cùng hệ thống lô cốt, công sự ngầm, hầm hào được xây dựng kiên cố. Bên cạnh đó, chúng tăng cường tuyển mộ binh lính ngụy quân, thành lập các cụm tiểu đội, trung đội ngụy quân ở vòng ngoài với khoảng 200 ngụy binh được trang bị đầy đủ vũ khí. Tại cứ điểm phố Ngân Sơn, chúng tăng cường tổ chức các hoạt động lùng sục, càn quét đánh phá các vùng xung quanh, gây nhiều tội ác đẫm máu với đồng bào các dân tộc trong châu nói chung và xã Vân Tùng nói riêng. Chỉ tính trong tháng 5 và tháng 6-1948, chúng đã bắn chết 60 con trâu, cướp đi 67 con bò, đốt 20 ngôi nhà, đốt và cướp đi 610 gánh thóc, bắn chết 24 người, bắt đi 18 người dân. Một số cán bộ, đảng viên đã bị chúng giết hại như: đồng chí Đồng Văn Thông, Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện; đồng chí Thăng Lộc (Nông Công Thịnh), Bí thư Chi bộ xã Thượng Quan; đồng chí Phan Văn Đồng, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã Vân Tùng... Tại phố Ngân Sơn, hàng chục người bị chúng đẩy xuống

giếng chết một cách thâm hiểm. Cùng với những hoạt động quân sự, chúng còn tăng cường lôi kéo, dụ dỗ các phần tử phản động, tay sai trong tổ chức "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội", thành lập một số tổ chức như: "Hội đồng an dân", "Liên bang Tày - Nùng"...

Trước sự đàn áp tàn bạo, dã man của kẻ thù, nhân dân các dân tộc Ngăn Sơn vẫn một lòng trung thành với Đảng, sẵn sàng ủng hộ kháng chiến, không hợp tác và làm tay sai cho địch, nhiều tấm gương hy sinh anh dũng tiêu biểu cho tinh thần bất khuất chống quân thù, một lòng một dạ trung thành với Đảng, với kháng chiến như: Ông Nguyễn Công Thập trên 60 tuổi ở xã Thượng Quan trong lúc đang canh gác, bị chúng bắt được, ông đã vật lộn với tên giặc vừa lặn xuống dốc, vừa la hét báo cho cơ sở cách mạng biết...

Đối với nhân dân trong vùng địch tạm chiếm, một số đã kịp đi tản cư, chỉ còn một số ít đồng bào đi cày cấy, trồng trọt, còn đa số đều bị chúng bắt đi xây dựng đồn bốt, đào hầm hào, công sự và phục vụ cho địch. Chúng bắt dân vào làng, sống tập trung, đồng thời kiểm soát rất chặt chẽ và nghiêm ngặt tất cả mọi người dân. Người nào thiếu vắng là chúng đánh đập, tra khảo những người khác, mặc dù vậy nhân dân vẫn tin tưởng vào Đảng, tìm mọi cách nắm tin tức và mọi hoạt động của địch ở đồn, báo tin cho cách mạng.

Để đối phó với những hoạt động của địch, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Ngăn Sơn đã tích cực củng cố, xây dựng vùng tự do về mọi mặt, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tiến công quân địch cả về quân sự, chính trị và kinh tế theo chủ trương cấp trên.

Tại xã Vân Tùng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền huyện Ngân Sơn, ngay từ đầu năm 1948, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ của địa phương đối với cuộc kháng chiến kiến quốc, Chi bộ đã tập trung đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đảng viên, nhất là số đảng viên giữ các cương vị chủ chốt về chính quyền, các đoàn thể, trong lực lượng vũ trang. Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng thực hiện theo các nội dung của cuộc vận động "Thi đua phát triển đảng viên". Ngay trong quý I năm 1948, đồng chí Bí thư Chi bộ đã được đi dự lớp tập huấn ở khu sơ tán do huyện mở. Nội dung học tập là một số những kiến thức cơ bản về đường lối, chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng; về nhiệm vụ của huyện và địa phương; về công tác Chi bộ, tư cách người đảng viên,... Từ những kiến thức được học tập, đồng chí Bí thư Chi bộ đã tổ chức phổ biến cho 100% đảng viên và cán bộ chính quyền, các đoàn thể. Nhờ vậy, nhận thức trách nhiệm, quan điểm lập trường, chế độ, nền nếp chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên một bước. Mọi mặt công tác ở địa phương đều có bước chuyển biến mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thôn, xã. Trong công tác phát triển đảng viên, căn cứ vào nội dung cuộc vận động "Thi đua phát triển đảng viên", Chi bộ đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ đảng và đảng viên giáo dục, bồi dưỡng, kèm cặp 2 quần chúng tích cực, chú trọng những đối tượng là cán bộ chính quyền, các tổ chức đoàn thể và trong lực lượng dân quân du kích. Tính đến cuối năm 1948, Chi bộ xã Vân Tùng đã kết nạp được 3 quần chúng ưu tú vào Đảng. Số đảng viên mới kết nạp đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục theo phương châm "trọng chất lượng hơn số lượng" đều

phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng, được quần chúng tín nhiệm.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác củng cố, xây dựng chính quyền, các tổ chức đoàn thể luôn được Chi bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Ủy ban, Mặt trận và các tổ chức luôn được kiện toàn đầy đủ theo cuộc vận động "chấn chỉnh cấp xã" và "chuyển trọng tâm công tác xuống xã" do Liên khu ủy phát động. Mặc dù đội ngũ cán bộ còn hạn chế về năng lực, làm việc không có thù lao nhưng luôn đề cao trách nhiệm, tận tụy thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Tháng 8-1948, Hội nghị cán bộ huyện Ngân Sơn lần thứ nhất họp tại bản Khau Mạ, xã Hương Nê. Hội nghị đánh giá thắng lợi của quân và dân toàn huyện trong thời gian qua, nhận định tình hình, đề ra một số chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ ở vùng địch hậu và vùng tự do. Để thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động kháng chiến kiến quốc và bám nắm cơ sở, các cơ quan, đoàn thể huyện được chia tách làm 2 bộ phận phía Bắc và phía Nam. Ban chỉ huy Huyện đội cũng chia làm 2 bộ phận, bộ phận phía Bắc chỉ huy tác chiến đóng tại Pù Có, xã Cốc Đán do đồng chí Nông Quốc Hưng, Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện phụ trách. Bộ phận phía Nam đóng ở xã Thuần Mang do đồng chí Huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy.

Thực hiện chủ trương của hội nghị, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính, các tổ chức đoàn thể, lực lượng dân quân du kích và nhân dân tích cực xây dựng hậu phương về kinh tế,

chính trị, văn hóa xã hội, phát triển lực lượng dân quân du kích, chủ động, tiến công và chặn đánh các cuộc hành quân, càn quét của địch. Công tác phòng gian, giữ bí mật được thực hiện nghiêm túc và triệt để theo khẩu hiệu 3 không "không biết, không nghe, không thấy"; Chi bộ chỉ đạo phân công cán bộ, đảng viên luôn bám đất, bám dân, nắm tình hình khu phố Ngân Sơn, tích cực tuyên truyền các tin chiến thắng của bộ đội, các chủ trương, đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng, động viên nhân dân vững tin vào thắng lợi. Đồng thời ta cũng vạch trần các âm mưu, thủ đoạn và tội ác của chúng. Nhân dân khu phố Ngân Sơn luôn tin tưởng vào Đảng và Chính phủ, hết lòng giúp đỡ, che chở và bảo vệ cán bộ, bộ đội. Đến cuối năm 1948, một số cơ sở quần chúng ở phố Ngân Sơn được gây dựng lại và hoạt động tích cực. Đối với bọn Việt gian phản động ở phố Ngân Sơn, Chi bộ đã chỉ đạo, phân công cán bộ, đảng viên, quần chúng bám nắm đối tượng phản động, vận động tuyên truyền giác ngộ chúng, giải thích chủ trương, chính sách khoan hồng của Chính phủ... Mặt khác, Chi bộ đã tích cực phối hợp với lực lượng Ban địch hậu huyện, tiến hành các đợt rải truyền đơn kêu gọi sĩ quan, binh lính địch phản chiến, đòi hồi hương, không làm bia đỡ đạn, không dẫn đường cho quân địch. Ngày 7-9-1948, một lính người Đức ở đồn Ngân Sơn mang theo một súng trường Mỹ, 80 viên đạn, 1 quả lựu đạn ra đầu hàng, được du kích xã Vân Tùng đưa lên Ban địch vận huyện.

Cuối năm 1948 đến đầu năm 1949, lực lượng dân quân du kích xã Vân Tùng đã tổ chức thành lập trạm đón tiếp các hàng binh tại thôn Đèo Gió. Song, do thiếu

kinh nghiệm làm công tác binh vận nên tổ binh vận của xã đạt hiệu quả chưa cao.

Về quân sự, ngay từ đầu năm 1948, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ Ngân Sơn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện tiến hành công tác phá hoại giao thông phục vụ cho chiến dịch xuân hè năm 1948. Tại xã Vân Tùng, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã tổ chức các tổ, đội đi phá hoại giao thông vào thời điểm gần tối và ban đêm. Tại các khu vực trên quốc lộ số 3 như: Đèo Gió, đèo Khau Khang... lực lượng dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ tích cực đi đào đắp, ngã những cây to xuống cản đường hành quân của địch. Bên cạnh đó, Ủy ban kháng chiến hành chính xã còn tổ chức một trung đội dân công tham gia đoàn dân công của huyện vận chuyển lương thực, vũ khí, hàng hoá... phục vụ bộ đội chiến đấu. Tại nơi sơ tán, lực lượng dân quân du kích ngày đêm canh gác, tuần tra giữ gìn trật tự trị an, đồng thời cùng nhân dân lao động sản xuất.

Cùng với những trận tiến công tiêu diệt địch của bộ đội và dân quân du kích trong huyện, Đảng bộ Ngân Sơn đã phát động rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân phong trào ủng hộ bộ đội, dân quân du kích lương thực, thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt với tinh thần "tất cả vì kháng chiến thắng lợi". Nhân dân các dân tộc Ngân Sơn luôn là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh trong các phong trào "Hũ gạo kháng chiến", "Hũ gạo nuôi quân", "Mùa đông binh sĩ",... Cùng góp sức với huyện, trong năm 1948, quân và dân xã Vân Tùng đã ủng hộ, đóng góp được hàng chục tấn gạo và thực phẩm nuôi quân chiến đấu. Hội phụ nữ,

Hội mẹ chiến sĩ và nhiều bà mẹ, chị em đã tích cực tiết kiệm, may vá quần áo, khâu giày, mũ... cho bộ đội.

Song song với các hoạt động chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Chi bộ đã tích cực chỉ đạo, tổ chức nhân dân tăng gia sản xuất trồng lúa, ngô, khoai, sắn và các loại cây củ ngăn ngừa đảm bảo đời sống sinh hoạt của nhân dân, đồng thời thực hành tiết kiệm, dành nhiều lương thực, thực phẩm ủng hộ bộ đội và lực lượng dân quân du kích chiến đấu. Xã đã tổ chức một số lò rèn, đúc để sản xuất nông cụ, đồ dùng gia đình phục vụ cho sản xuất và đời sống. Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa vẫn được duy trì, các lán tản cư ở sâu trong rừng và ở những nơi có từ 5 đến 10 gia đình đều được tổ chức các lớp học.

Năm 1948, phong trào chiến tranh du kích và chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện ở Ngân Sơn giành được nhiều thắng lợi vang dội. Lực lượng dân quân du kích luôn được củng cố, kiện toàn về tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động. Đến cuối năm 1948, xã Vân Tùng đã thành lập được 1 đại đội dân quân du kích với trên 100 cán bộ, chiến sĩ. Vũ khí trang bị, mỗi trung đội có thêm từ 4 đến 6 khẩu súng trường, từ 8 đến 10 khẩu súng kíp, một số lựu đạn và mìn.

Về phía địch, đến ngày 20-11-1948, tổng số quân địch ở Bắc Kạn còn 1.256 tên, do tên quan tư Si Mon chỉ huy, chúng đóng ở 5 vị trí: Thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, phố Ngân Sơn, Bằng Khẩu. Tại Nà Phặc có 150 tên. Ở Bằng Khẩu có 317 tên. Ở phố Ngân Sơn có 200 tên, được trang bị một khẩu đại bác 35mm, hai khẩu moócchiê, 15 súng FM, 1 khẩu 12,7mm.

Đến tháng 3-1949, lực lượng địch ở phố Ngân Sơn có 90 tên do 3 tên quan hai Pháp chỉ huy, trong đó có một tên trông coi về chính trị, một tên phụ trách về pháo binh, một tên phụ trách cơ giới. Đến tháng 5-1949, quân địch ở đồn Ngân Sơn có từ 150 đến 200 tên và được tăng cường thêm nhiều loại hỏa lực mạnh. Trong 6 tháng đầu năm 1949, từ các căn cứ đóng quân của địch ở Nà Phặc, phố Ngân Sơn, Bằng Khẩu, chúng đã mở nhiều cuộc hành quân càn quét vào các làng, bản đốt và cướp đi 7.700 gánh thóc, 226 con trâu, 3 con bò...

Về phía ta, giữa tháng 1-1949, Trung ương Đảng họp Hội nghị cán bộ lần thứ 6, đã ra Nghị quyết "...Động viên mọi lực lượng, tinh thần và vật chất của toàn dân cho cuộc kháng chiến, kiến quốc... tiến sang giai đoạn phản công...".

Thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng và các chỉ thị cấp trên, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện đẩy mạnh cuộc kháng chiến kiến quốc lên một bước mới. Đồng thời đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tiến công địch trên mọi mặt trận, phát triển chiến tranh du kích rộng khắp để tiêu diệt địch và bảo vệ nhân dân.

Tại xã Vân Tùng, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã, Ban chỉ huy Xã đội đã tiếp tục tập trung củng cố, kiện toàn, xây dựng đại đội dân quân tự vệ mạnh, được học tập và sẵn sàng chiến đấu cao. Toàn đại đội có hơn 100 cán bộ, chiến sĩ, được tổ chức, biên chế thành 3 trung đội; mỗi trung đội có 30-35 cán bộ, chiến sĩ và các tiểu đội thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần; mỗi tiểu đội có từ 7 đến 10 chiến sĩ. Tỷ lệ đảng viên chiếm từ 3

đến 4%, đoàn viên thanh niên chiếm trên 70%. Về trang bị vũ khí, mỗi trung đội có khoảng 25 khẩu súng trường, súng kíp, còn lại là vũ khí thô sơ và một số mìn, lựu đạn. Lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi có khoảng trên 100 cán bộ, chiến sĩ ở các thôn, bản, mỗi thôn, bản hình thành một tiểu đội có từ 15 đến 20 cán bộ, chiến sĩ do trưởng thôn, bản phụ trách. Ở các thôn Cốc Lùng, Bản Piêng, Bản Liêng, mỗi thôn có từ 20 đến 25 chiến sĩ. Vũ khí trang bị của lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi, chủ yếu là dao, mác, mã tấu... Về hậu cần, chủ yếu dựa vào sự đóng góp, giúp đỡ của nhân dân. Ngoài ra, đông đảo cán bộ, chiến sĩ còn tranh thủ và thay phiên nhau tăng gia sản xuất, chăn nuôi để giảm bớt sự đóng góp của nhân dân và cải thiện sinh hoạt. Bình quân mỗi năm từ năm 1948 đến năm 1950, các trung đội, tiểu đội dân quân tự vệ ở Vân Tùng đã tự túc được trên 2 tấn gạo và hàng tạ thực phẩm.

Giữa năm 1949, thực hiện Nghị định số 103/NĐ-BQP của Bộ Quốc phòng quy định: Lực lượng dân quân tự vệ nay được gọi là dân quân (bỏ từ tự vệ); những đội gương mẫu được gọi là du kích. Về cơ quan chỉ đạo, ở cấp xã có Ban chỉ huy Xã đội gồm 1 xã đội trưởng, 1 chính trị viên, 1 xã đội phó phụ trách dân quân, 1 xã đội phó phụ trách du kích. Ở thôn, bản có thôn, bản đội trưởng phụ trách dân quân. Khoảng tháng 8-1949, xã Vân Tùng cơ bản kiện toàn, bố trí đủ số cán bộ, đảng viên vào Ban chỉ huy Xã đội và thôn, bản đội trưởng.

Cùng với việc tổ chức xây dựng lực lượng, Chi bộ, Ủy ban, Xã đội đã chỉ đạo lực lượng dân quân du kích trong xã tích cực phối hợp với các đơn vị bộ đội, dân quân du

kích các xã, chủ động và liên tục tổ chức các trận tiến công vào các vị trí đóng quân của địch, phục kích chặn đánh các cuộc hành quân càn quét của chúng vào các làng, bản, gây cho chúng thiệt hại về người, vũ khí trang bị.

Từ cuối tháng 3 đến tháng 4-1949, lực lượng du kích xã Vân Tùng đã chủ động phối hợp với lực lượng du kích các xã Thượng Ân, Cốc Đán liên tiếp tổ chức các trận đánh địch đi càn quét tại bản Duôm và Pù SLổm. Trong trận phục kích tại Pù SLổm, lực lượng ta đã tiêu diệt tại chỗ hơn 10 lính Pháp, trong đó có 1 tên trung úy. Bên ta: 1 chiến sĩ hy sinh và 7 người dân, trong đó có 3 nam, 4 nữ bị chúng giết hại.

Cùng với các trận đánh tiêu diệt địch, lực lượng dân quân du kích trong xã còn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động binh lính địch ở đồn Ngân Sơn, theo dõi những phần tử tay sai phản động, mật thám ngoan cố, đồng thời nghiêm khắc cảnh cáo, trừng trị một số tên tay sai gian ác, góp phần quan trọng làm tan rã hàng ngũ ngũ ngụy binh, hội tề của chúng ở Ngân Sơn.

Về phía địch, sau những thất bại nặng nề trong chiến dịch Cao - Bắc - Lạng, đường số 4 không còn là tuyến đường hành quân an toàn của chúng nữa. Trên đường số 3, các đơn vị bộ đội chủ lực cùng với các lực lượng vũ trang Bắc Kạn, Cao Bằng cũng liên tiếp gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đặc biệt, quân địch ở các cứ điểm: Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn và Bằng Khẩu chỉ được tiếp tế bằng máy bay nhỏ giọt nên chúng rất thiếu thốn về lương thực, thực phẩm, thuốc men, vũ khí, đạn dược. Lực lượng sĩ quan, binh lính ốm đau nhiều và chúng rất hoảng loạn, sợ hãi. Chúng lo sợ

trước sự chuẩn bị tiến công lớn của ta nên chuẩn bị mọi mặt rút khỏi thị xã Bắc Kạn. Sáng sớm ngày 9-8-1949, quân Pháp rời khỏi thị xã Bắc Kạn theo quốc lộ số 3 lên Cao Bằng. Đến 16 giờ ngày 11-8-1949, quân Pháp rút khỏi Phủ Thông. Ngày 13-8-1949, quân Pháp rút khỏi Nà Phặc. Ngày 15-8-1949, quân Pháp rút khỏi phố Ngân Sơn. Sáng ngày 17-8-1949, quân và dân ta tiến công đồn Bằng Khẩu, tiêu diệt 50 tên địch, làm bị thương nhiều tên khác, phá hủy 14 xe vận tải, làm hỏng 30 chiếc khác, thu nhiều vũ khí các loại và đồ dùng quân sự. Lực lượng ta bị thương vong 7 đồng chí, mất 2 khẩu súng trường. Đây là trận đánh quân Pháp cuối cùng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi quân địch rút, Huyện ủy Ngân Sơn đã kịp thời chỉ đạo các lực lượng vào tiếp quản các vị trí đóng quân của địch. Ngày 19-8-1949, nhân kỷ niệm Cách mạng tháng Tám, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở phố Ngân Sơn với hàng nghìn người tham dự. Mọi người phấn khởi hô vang các khẩu hiệu chào mừng quê hương được giải phóng. Trong dịp này, nhà thơ Nông Quốc Chấn đã sáng tác bài thơ "Dọn về làng" ca ngợi quê hương được giải phóng.

"Hôm nay Cao - Bắc - Lạng cười vang

Dọn lán, rời rừng, người xuống làng

Người nói, cỏ lay trong ruộng rậm

Con cày, mẹ phát ruộng ta quang

Đường cái kêu vang tiếng ô tô

Trong trường riu rít tiếng cười con trẻ..."

Bài thơ "*Dọn về làng*" của ông sau này đã đoạt giải Nhì tại Đại hội liên hoan thanh niên - sinh viên thế giới ở Béclin năm 1951.

Tại Vân Tùng, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã, các tổ chức đoàn thể và lực lượng dân quân du kích, các thanh niên nam nữ tổ chức đưa nhân dân ở nơi sơ tán về bản, làng, chú ý quan tâm đưa người già và trẻ nhỏ về trước, sau đó vận chuyển lương thực, thực phẩm, đuối trâu, bò, dê, gà, vịt... về bản. Đồng thời chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và nhân dân dọn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, ổn định cuộc sống, mọi người đều mừng vui, phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

III. Củng cố, xây dựng hậu phương, góp phần tích cực vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi (9.1949 - 5.1954)

Thực dân Pháp rút khỏi Bắc Kạn, Đảng bộ tỉnh đã khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo ổn định tình hình tư tưởng trong nhân dân và lực lượng vũ trang, nhanh chóng củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Đảng, chính quyền, Mặt trận Việt Minh, đoàn thể các cấp.

Ngày 10-8-1949, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 46/TU-BK "về việc Đảng bộ Bắc Kạn phải gấp rút ngay sau khi địch đã rút lui khỏi thị xã Bắc Kạn". Nội dung chính của chỉ thị là: Đảng bộ các huyện gấp rút củng cố các cơ sở quần chúng, chính quyền và Đảng bộ, tuyên truyền, động viên nhân dân bán thóc cho Chính phủ; nâng cao cảnh

giác để phòng bọn phản động, Việt gian chui vào hàng ngũ của ta, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương; tiếp tế gạo, muối cho nhân dân thị xã, khoai, gạo, muối dự trữ cho bộ đội, cơ quan, đoàn thể, Ban canh nông cấp hạt giống cho nhân dân tăng gia sản xuất.

Ở Ngân Sơn, sau gần 2 năm trực tiếp chiến đấu với quân thù, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội, góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ giải phóng quê hương. Tuy nhiên, kẻ địch đã gây cho nhân dân Ngân Sơn nhiều tổn thất: Hàng trăm người dân lương thiện bị giết hại, hàng trăm ngôi nhà bị đốt phá, hàng trăm con trâu, bò bị giết hại, hàng nghìn gánh thóc bị cướp... làm cho đời sống của nhân dân khó khăn...

Tại xã Vân Tùng để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, nhiệm vụ xây dựng Đảng được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Năm 1949, Chi bộ kết nạp được 2 đảng viên, 6/6 thôn, bản đều có đảng viên. Tuy số lượng đảng viên không nhiều (khoảng 9-10 đồng chí) nhưng thông qua việc học tập, rèn luyện, phấn đấu theo Cuộc vận động "Chi bộ tự động công tác" nên chất lượng đảng viên được nâng lên đồng đều, vai trò lãnh đạo của Chi bộ được tăng cường toàn diện trong các hoạt động chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ. Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện và phát triển đảng viên, Chi bộ đã chú trọng điều chỉnh, bố trí đảng viên có năng lực giữ các cương vị chủ chốt trong chính quyền, Mặt trận và các

đoàn thể. Từ cuối năm 1949 đến cuối năm 1950, 2/3 số cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã được tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ công tác do huyện mở. Do đội ngũ cán bộ được kiện toàn, được học tập và luôn đề cao ý thức trách nhiệm nên các cơ quan chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể đều hoàn thành tốt vai trò, chức năng của mình trong điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân xây dựng lực lượng kháng chiến.

Cuối năm 1949, thế và lực cuộc kháng chiến kiến quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển từ chiến lược phòng ngự sang chiến lược phản công trên khắp các chiến trường cả nước. Để phù hợp với sự phát triển của lực lượng kháng chiến trên vùng căn cứ địa Việt Bắc, ngày 4-11-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc, bao gồm 15 tỉnh vùng phía Bắc - Đông Bắc Bắc Bộ. Đồng chí Lê Quảng Ba làm Tư lệnh, đồng chí Chu Văn Tấn làm Chính ủy Liên khu.

Bước sang năm 1950, thực dân Pháp được đế quốc Mỹ chi viện, chúng tăng cường mở các cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm, đánh phá hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ, cô lập, bao vây vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với phong trào kháng chiến toàn quốc.

Về phía ta, thế và lực của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ngày càng phát triển lớn mạnh trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên lĩnh vực quân sự và ngoại giao. Các nước Liên Xô, Trung Quốc, Ba Lan... trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với ta, ủng hộ cuộc kháng chiến của Chính phủ ta.

Trên mặt trận quân sự, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích liên tục tổ chức các chiến dịch, các trận tiến công quân địch trên khắp các chiến trường cả nước.

Trên địa bàn Ngân Sơn, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh về đẩy mạnh nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc, Đảng bộ Ngân Sơn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện ra sức thi đua xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quân sự, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng" giai đoạn 2 nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Đảng và kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại xã Vân Tùng, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã quán triệt tốt các nội dung chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân. Đồng thời tổ chức quân và dân trong xã tập trung xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tiềm lực quân sự... đẩy mạnh phong trào thi đua "rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng". Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã huy động, tổ chức mọi lực lượng tham gia lao động sản xuất, củng cố xây dựng hệ thống thủy lợi, đào đắp mương máng đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho các ruộng lúa nước, khai phá thêm đất đai, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn... phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Các bản vùng cao đẩy mạnh trồng lúa nương, mở rộng diện tích trồng ngô, khoai, sắn và các loại cây ăn quả để đổi lưu hàng hóa. Với sự chỉ đạo, tổ chức cụ thể của Chi bộ,

chính quyền và các đoàn thể, sự hướng dẫn của Ban canh nông huyện và tinh thần hăng hái thi đua lao động sản xuất của nhân dân, tính từ cuối năm 1949 đến giữa năm 1950, xã Vân Tùng đã thu hoạch được trên 30 tấn lương thực và gần 10 tấn thực phẩm các loại. Đời sống của nhân dân được cải thiện. Bà con nông dân phấn khởi, cảm ơn Đảng và Chính phủ...

Trong thế trận toàn dân, toàn diện kháng chiến kiến quốc, Đảng ta chủ trương "văn hoá cũng là một mặt trận", quán triệt sâu sắc chủ trương đó, Chi bộ, chính quyền xã Vân Tùng luôn chú trọng đẩy mạnh phong trào học tập văn hoá, xây dựng đời sống mới trong thôn, bản và ở các tầng lớp nhân dân. Từ sau ngày được giải phóng (9-1949) đến cuối năm 1950, 6/6 thôn, bản ở Vân Tùng đều có các lớp học bổ túc văn hoá với hàng trăm người tham gia. Toàn xã đã mở được 2 lớp học phổ thông cho khoảng 60 cháu (lớp 1, 2) ở các thôn Cốc Lùng và Đông Piâu.

Công tác giáo dục được duy trì và phát triển đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền đạt được nhiều kết quả tốt. Bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động như kể chuyện về tin thắng trận của bộ đội, về phong trào lao động sản xuất, về thực hành tiết kiệm, đóng góp cho Chính phủ... Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động sinh hoạt tập thể, học hát những bài ca cách mạng, hát sli, then, giao lưu văn hoá, văn nghệ nhân các ngày lễ lớn, góp phần tích cực thúc đẩy các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương phát triển toàn diện.

Về nhiệm vụ quân sự: Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân du kích cả về số lượng và chất lượng. Ban chỉ huy Xã đội do đồng chí Hoàng Văn Vinh làm Xã đội trưởng đã tham mưu đặc lực cho Chi bộ, Ủy ban đồng thời trực tiếp tổ chức xây dựng các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Đại đội dân quân du kích của xã được kiện toàn chặt chẽ về tổ chức, được bồi dưỡng về tinh thần trách nhiệm, tư tưởng đạo đức, tác phong và năng lực tổ chức, chỉ huy. Trong năm 1950, 100% số cán bộ đại đội, trung đội đã qua các lớp giáo dục, huấn luyện về chính trị và quân sự. Hơn 90% số chiến sĩ được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện các hình thức chiến thuật, kỹ thuật sử dụng vũ khí. Bên cạnh đó, phong trào học tập văn hoá, xoá mù chữ trong cán bộ, chiến sĩ luôn được duy trì và phát triển sôi nổi. Đến cuối năm 1950, hầu hết số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích xã Vân Tùng đã biết đọc, biết viết thông thường và biết làm tính. Đây thực sự là lực lượng xung kích đi đầu trong công tác xoá nạn mù chữ và các phong trào xây dựng địa phương.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "rèn luyện đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng". Chi bộ đã triển khai học tập các tài liệu về tư cách người đảng viên, tinh thần đấu tranh của người Cộng sản, tính chất phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Các nội dung học tập được liên hệ cụ thể với nhiệm vụ của Chi bộ và đảng viên. Thông qua học tập, nhận thức tư tưởng của đội ngũ đảng viên, tinh thần chiến đấu, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, Chi bộ được từng bước nâng lên. Nội bộ Chi bộ luôn đoàn kết,

thống nhất, uy tín, vai trò lãnh đạo của Chi bộ ngày càng được nâng cao, ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng, được quần chúng học tập noi theo. Công tác phát triển đảng viên mới được chú ý, coi trọng, hướng vào đội ngũ cán bộ đang đảm nhận các trọng trách chính quyền, tổ chức đoàn thể và lực lượng dân quân du kích. Với phương châm coi trọng chất lượng là chính, năm 1950, Chi bộ đã phát triển được 2 quần chúng ưu tú vào Đảng, đúng thủ tục, nguyên tắc.

Trong công tác bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự trị an ở địa phương, theo chủ trương của cấp trên, từ tháng 4-1947, Công an quận 5 Ngân Sơn được thành lập do đồng chí Hà Văn Bình làm Quận trưởng, quân số có 5-7 đồng chí làm công tác chuyên môn. Hệ thống Ban công an xã và nhân viên an ninh thôn, bản cũng được sắp xếp, kiện toàn. Ban công an xã có từ 2 đến 3 người cán bộ và mỗi thôn, bản có một công an viên. Ban công an xã Vân Tùng hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, chủ động, sáng tạo trong mọi công việc, góp phần tích cực giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Trên mặt trận quân sự, ngay từ đầu năm 1950, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Sắc lệnh số 20/SL ngày 12-2-1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổng động viên tất cả nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân, mọi hoạt động phục vụ kháng chiến được đẩy mạnh. Trên chiến trường quân và dân ta liên tục mở các chiến dịch lớn tiến công, tiêu diệt quân địch, giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Tại Bắc Kạn, toàn Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phát động một phong trào sâu rộng trong toàn tỉnh ra sức động viên nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ cho các chiến trường. Từ chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu ủy Việt Bắc là sửa chữa, khôi phục lại hệ thống giao thông, đặc biệt là quốc lộ số 3, Tỉnh ủy Bắc Kạn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm và phát động "chiến dịch cầu đường lần thứ nhất".

Hưởng ứng "chiến dịch cầu đường lần thứ nhất", với tinh thần sửa chữa cầu đường như đánh giặc, không khí lên đường đi dân công phục vụ kháng chiến ở Vân Tùng diễn ra rất sôi động và khẩn trương không kém gì các đợt thanh niên lên đường tòng quân. Khắp các thôn, bản từ Cốc Lùng, Bản Piêng, Bản Liêng... đông đảo các tầng lớp nhân dân, dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ đã hăng hái ghi tên xung phong lên đường đi dân công. Ngay trong đợt huy động dân công lần thứ nhất, các thôn, bản ở Vân Tùng đã cử 30 thanh niên, trung niên khoẻ mạnh cùng với nhiều lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động tham gia đoàn dân công của huyện san lấp hố bom, dọn cây và các chướng ngại vật để thông xe ở các đoạn đèo Giàng, Lãng Ngâm, Nà Phặc. Đến tháng 4-1950, sau gần hai tháng lao động khẩn trương và sáng tạo, lực lượng dân công Vân Tùng đã góp phần cùng với lực lượng khác đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá và sửa chữa, làm mới gần 10 cầu lớn nhỏ, khai thông hàng chục kilômét đường giao thông.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên Giới trên địa bàn

hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng nhằm mục đích: tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa, củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Tại xã Vân Tùng, từ trung tuần tháng 7-1950, ngay sau khi nhận được kế hoạch của huyện, hơn 80 thanh niên, trung niên ở xã Vân Tùng đã hăng hái xung phong lên đường. Cùng với lực lượng nhân lực, đội ngũ cán bộ, đảng viên, quân và dân Vân Tùng đã huy động ngay 5 tấn thóc, 5 tạ thực phẩm ủng hộ bộ đội, dân công tham gia chiến dịch. Vượt qua mọi khó khăn về sinh hoạt, về mưa lũ và sự bắn phá của máy bay địch, lực lượng dân công Vân Tùng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày 18-9-1950, quân và dân ta đã tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng) của địch. Nhận được tin thắng trận của bộ đội, quân và dân Vân Tùng vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã có một phần đóng góp của mình vào thắng lợi.

Đồng thời với việc tích cực đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực bảo đảm giao thông và phục vụ cho các chiến dịch tiêu diệt quân địch của bộ đội, phong trào "bán thóc khao quân", "may áo gửi người chiến sĩ"... được đông đảo các tầng lớp nhân dân thực hiện và đạt được kết quả cao. Tiêu biểu và có công lao lớn nhất trong các phong trào này thuộc về các chi hội phụ nữ, Hội mẹ chiến sĩ xã Vân Tùng.

Mùa xuân năm 1951, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của quân và dân ta trong giai đoạn cách mạng mới, từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta tiến

hành Đại hội đại biểu lần thứ II, nhiệm vụ của Đại hội là đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đặc biệt, Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi mới: Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng có ý nghĩa to lớn trong lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tiếp đó, ngày 26-6-1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ III được tổ chức. Tham dự Đại hội có 110 đại biểu, trong đó Đảng bộ Ngân Sơn có 8 đồng chí. Đại hội đã bầu 16 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong đó có 4 đồng chí ủy viên dự khuyết, đồng chí Dương Thiết Sơn được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, Đảng bộ Ngân Sơn đã triển khai đợt học tập, sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các chi bộ và đội ngũ đảng viên, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, xây dựng kế hoạch hành động của các tổ chức Đảng, đẩy mạnh các hoạt động tham gia kháng chiến kiến quốc.

Đầu năm 1952, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngân Sơn lần thứ nhất được tổ chức tại xã Cốc Đán với sự tham gia của hơn 30 đại biểu. Đại hội đề ra những biện pháp cụ thể lãnh đạo, tổ chức, động viên nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 6 đồng chí. Đồng chí Doanh Thắng Hỷ tiếp tục được Đại hội tín nhiệm bầu làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, đồng chí Hồ Ích Hậu làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất, công tác xây dựng Đảng có bước phát triển mới về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chi bộ Vân Tùng đã tổ chức học tập các nội dung chỉnh Đảng, chỉnh huấn, giáo dục, tuyên truyền đường lối, chính sách kháng chiến kiến quốc của Đảng cho 100% cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Mỗi đảng viên, cán bộ đều có sự liên hệ giữa nhiệm vụ được giao và đề ra chương trình hành động của cá nhân, tập thể để phấn đấu.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đồng thời quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với 2 nguyên tắc: "Vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung, tự cấp về mọi mặt", quân và dân Vân Tùng đã tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và rau màu, đẩy mạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Bằng nhiều biện pháp tổ chức của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, lực lượng dân quân du kích và nhân dân ở từng thôn, bản đã tập trung làm đổi công cho nhau, giúp nhau về sức kéo, về giống và công cụ để cày, cấy cho kịp thời vụ. Từ năm 1951 đến năm 1954, quân và dân Vân Tùng đã đầu tư trên 1 vạn ngày công đào đắp, nạo vét, làm mới hàng chục kilômét kênh mương dẫn nước, xây dựng gần 10 phai, đập nhỏ, hơn 20 ao giữ nước... đảm bảo đủ nước tưới cho gần 40ha ruộng lúa nước 1 vụ. Các nương lúa, bãi ngô, sắn, đậu, lạc, vùng, rau xanh tiếp tục được các hộ gia đình gieo trồng, chăm sóc. Trong quá trình sản xuất, khắp các thôn, bản từ Cốc Lùng, Bản Piêng, Đông Piầu... đông đảo nhân dân

đều tích cực hưởng ứng các chiến dịch: thâm canh tăng năng suất, sản xuất tiết kiệm, đồng thời áp dụng các biện pháp canh tác khoa học kỹ thuật như: sử dụng giống lúa Nam Ninh, Đại Mạch, cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ. Đây thực sự là một cuộc cách mạng của đại bộ phận nhân dân Vân Tùng trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, sản lượng lương thực quy thóc bình quân đạt từ 50 đến 60 tấn/năm, một phần nhập kho Nhà nước và đóng góp vào quỹ dự trữ kháng chiến. Để giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong quá trình lao động sản xuất, nhất là những gia đình neo đơn, có người đi bộ đội, dân công... Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo xây dựng thí điểm các tổ sản xuất, tổ đổi công nhỏ lẻ ở bản Cốc Lùng, Bản Piêng. Tính đến tháng 5-1954, xã Vân Tùng đã có 2 tổ đổi công, hợp công với khoảng hơn 20 gia đình tham gia. Tuy hoạt động của tổ đổi công thời kỳ này còn đơn giản nhưng đây là cơ sở cho cuộc vận động nhân dân vào hợp tác xã sau này.

Cùng với việc chỉ đạo, tổ chức và động viên nhân dân sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã tích cực phổ biến, tuyên truyền, kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ đối với nông dân, đối với sản xuất nông nghiệp như: Chính sách giảm tô năm 1949, chính sách trưng thu tất cả ruộng đất bỏ hoang tạm cấp cho nông dân năm 1950. Ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp nêu rõ sự đóng góp của nhân dân vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ nên nhân dân rất phấn khởi. Thông qua các đợt học tập và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về giảm tô, tạm cấp ruộng đất, về chính sách thuế

nông nghiệp đối với nông dân, trình độ chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên và giai cấp nông dân lao động ở Vân Tùng được nâng lên. Đây là thắng lợi quan trọng của Chi bộ, quân và dân Vân Tùng trên cả hai mặt kinh tế và chính trị. Kết quả đó đã thiết thực bồi dưỡng lực lượng nhân dân, thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động kháng chiến kiến quốc ở Vân Tùng phát triển. Từ năm 1951 đến năm 1954, hàng năm, quân và dân Vân Tùng đã đóng góp cho kháng chiến được 20 tấn thóc, gần 5 tấn thực phẩm các loại, chủ yếu là thịt lợn, trâu, bò, gà, vịt, dê. Ngoài ra nhân dân Vân Tùng còn ủng hộ lực lượng vũ trang huyện gần 3 tấn gạo, hàng trăm kilôgam thịt lợn, gà, vịt, đậu, lạc, vùng và rau xanh.

Tăng gia sản xuất phát triển, đời sống vật chất của nhân dân ổn định đã góp phần quan trọng thúc đẩy các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế ở địa phương từng bước phát triển. Từ năm 1951 đến năm 1954, phong trào bồ túc văn hoá và giáo dục phổ thông tại các thôn, bản ở Vân Tùng tiếp tục được duy trì và có bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng. Đoàn thanh niên, lực lượng dân quân du kích các thôn, bản đã tích cực vận động nhân dân đóng góp vật liệu, công sức xây dựng trường lớp, đóng bàn, ghế, bảng... đồng thời động viên mọi người đến lớp học. Hàng năm, thường xuyên có trên 60% đồng bào trong xã đủ các lứa tuổi đến các lớp học thanh toán nạn mù chữ và bồ túc văn hoá. Đến năm 1954, toàn xã có khoảng 70 học sinh từ lớp 1 đến lớp 3. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, xây dựng nếp sống văn minh, thông tin tuyên truyền được thực hiện sôi nổi và rộng khắp trong các thôn, bản. Tổ viên thông

tin tuyên truyền các thôn, bản thường xuyên phát loa tay thông báo tin tức thời sự kháng chiến, tin thắng trận của bộ đội, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng về nông dân, về cải cách ruộng đất, về đóng thuế nông nghiệp... Phong trào vệ sinh phòng bệnh trong các gia đình, thôn, bản được tuyên truyền, thực hiện rộng rãi. Khẩu hiệu hành động: ăn chín, uống sôi, ở sạch, sạch làng tốt ruộng... được đông đảo nhân dân thực hiện khá tốt. Từ năm 1951 đến năm 1954, xã Vân Tùng không để xảy ra các dịch bệnh lớn ở người, gia súc và gia cầm.

Về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ đã thường xuyên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo Ban chỉ huy Xã đội tổ chức kiện toàn trung đội du kích với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 đến 12 chiến sĩ và các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần mỗi tổ có từ 2 đến 3 chiến sĩ, các chế độ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên được duy trì chặt chẽ. Lực lượng dân quân dự bị rộng rãi được tổ chức biên chế thành 10 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 12 đến 15 cán bộ, chiến sĩ do các trưởng thôn, bản trực tiếp quản lý, điều hành, được Xã đội huấn luyện chu đáo, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên.

Đồng thời với nhiệm vụ xây dựng địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, quân và dân Vân Tùng còn vận dụng, thực hiện sáng tạo quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, đạt kết quả cao trong công tác huy động sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1951 đến năm 1954, quân và dân xã Vân Tùng đã cử 15 thanh niên ưu tú lên đường nhập ngũ vào các đơn

vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương; đóng góp gần 200 tấn lương thực, thực phẩm cho Chính phủ; huy động trên 3.000 lượt dân công bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá. Điển hình là trong các lần huy động dân công phục vụ chiến dịch Hoà Bình (1951-1952), chiến dịch Tây Bắc (thu đông năm 1952). Trong mỗi lần đi, số dân công ở Vân Tùng đều có từ 10 đến 15 người, do 1 đồng chí đảng viên phụ trách và thực hiện nhiệm vụ từ 45 đến 120 ngày. Trong quá trình bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá, anh chị em dân công xã Vân Tùng đã vượt qua mọi khó khăn về hoàn cảnh gia đình, thời tiết, sinh hoạt và bom đạn địch bắn phá, hoàn thành tốt các công việc được giao. Ở hậu phương, các bà mẹ, các chị ở nhà đã nhận hàng chục tấn thóc về xay, giã thành gạo để cho các lực lượng dân công chuyển ra chiến trường.

Được hậu phương cả nước chi viện sức người, sức của, quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều chiến thắng to lớn và vang dội trên khắp các chiến trường. Ngày 13-3-1954, bộ đội ta nổ súng tấn công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đến 17 giờ ngày 7-5-1954, toàn bộ tập đoàn cứ điểm của địch tại Điện Biên Phủ đã bị tiêu diệt, bộ đội ta đã thực hiện xuất sắc quyết tâm của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời chịu sự thống trị của chế độ thực dân kiểu mới do đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm cầm đầu. Nhiệm vụ của quân và dân ta

vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là các cấp bộ Đảng tỉnh Bắc Kạn và huyện Ngân Sơn, của chi bộ, chính quyền xã, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Vân Tùng đã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội từng bước vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám (1945). Trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã kháng chiến, kiến quốc, chi bộ Vân Tùng luôn chú trọng chăm lo xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng để phát triển Đảng về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, bảo đảm cho Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo, nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã. Từ 2 đảng viên được kết nạp đầu năm 1945 và 3 đảng viên được kết nạp năm 1946 đến tháng 9-1946, Chi bộ Đảng xã Vân Tùng được thành lập có 5 đảng viên. Đến tháng 5-1954, Chi bộ đã có hơn 20 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát huy được vai trò của ngành mình để tập hợp, tổ

chức nhân dân và lực lượng vũ trang hành động cách mạng, tạo thành sức mạnh tổng hợp củng cố, xây dựng địa phương về chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội ngày càng vững mạnh.

Với vị trí, vai trò của địa bàn, vừa là tiền tuyến, vừa là hậu phương trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Là tiền tuyến, nhất là trong thời kỳ trực tiếp chiến đấu tiêu diệt kẻ thù xâm lược, Chi bộ đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân địa phương vững mạnh, đồng thời chủ động và phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực, các đơn vị bạn tổ chức đánh gần 10 trận phục kích, tập kích, tiến công tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên địch, thu nhiều chiến lợi phẩm. Là hậu phương Chi bộ đã chủ động, sáng tạo, vận dụng linh hoạt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ vào điều kiện cụ thể của địa phương để tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang xây dựng hậu phương kháng chiến ngày càng vững mạnh về chính trị, kinh tế - xã hội và quân sự, tạo ra nguồn động lực dồi dào về nhân lực, vật lực, trí lực đóng góp cho kháng chiến và bảo đảm ổn định, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Trong 9 năm kháng chiến kiến quốc, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng đã cử hơn 40 thanh niên ưu tú, khỏe mạnh lên đường nhập ngũ. Trên khắp các chiến trường, con em nhân dân xã Vân Tùng đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, lập được nhiều chiến công xuất sắc, trong đó có 9 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận. Toàn xã

đã cử hơn 200 lượt người, thực hiện hàng nghìn ngày công bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa, vũ khí trang bị cho bộ đội chiến đấu trên các mặt trận. Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc xã Vân Tùng không những tự túc được lương thực, thực phẩm đảm bảo ổn định đời sống sinh hoạt mà còn triệt để tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến gần 200 tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm các loại.

Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Vân Tùng tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Chương III

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

Trải qua 9 năm, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và anh dũng của nhân dân ta chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã giành được thắng lợi vẻ vang, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta chuyển sang thời kỳ mới, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Sau ngày hoà bình lập lại, trên cơ sở phân tích tình hình thế giới, trong nước và âm mưu của kẻ thù, đầu tháng 9-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về "Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng" với những nội dung cơ bản là: Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, ra sức củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, mặc dù được sống trong hòa bình để xây dựng

đất nước nhưng dân ta cũng gặp rất nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại quá nặng nề, tình hình kinh tế - xã hội còn nghèo nàn, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh chung đó, Đảng bộ Bắc Kạn đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm để thực hiện thống nhất nước nhà.

**I. CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC,
CẢI TẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG SẴN SÀNG
CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ**

(5.1954 - 8.1965)

Trên địa bàn xã Vân Tùng, bước vào xây dựng cuộc sống mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Vân Tùng cũng phải đối mặt với bao khó khăn, thử thách: Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn thiếu thốn mọi bề; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thôn, bản có những diễn biến phức tạp, tàn dư mầm mống phục hồi về quyền lợi kinh tế - chính trị của địa chủ và tầng lớp trên chưa xóa bỏ được triệt để. Chính quyền, đoàn thể ở một số thôn, bản hoạt động kém hiệu quả. Một số cán bộ, đảng viên, dân quân du kích trong cải cách ruộng đất bị đấu tố, bị quy lên thành phần bóc lột tỏ ra hoang mang, dao động... Trong khi đó, một số phần tử phản động

thường xuyên kích động, tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, nói xấu cán bộ, đảng viên...

Trước tình hình đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, Chi bộ Vân Tùng đã chủ động tổ chức nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho các tổ chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân nhằm ổn định tình hình tư tưởng và nâng cao nhận thức giác ngộ cách mạng, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ý nghĩa thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta và đề ra những nhiệm vụ cấp bách nhằm ổn định tư tưởng, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách trước mắt của Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Vân Tùng là khẩn trương sửa chữa những sai lầm trong cải cách ruộng đất. Từ các chủ trương của cấp trên và tình hình thực tế ở địa phương, Chi bộ đã nghiêm chỉnh chấp hành, thận trọng triển khai các bước, các khâu, đồng thời đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong Chi bộ và nhân dân. Sau đợt sửa sai và qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, những biểu hiện tư tưởng hòa bình, nghỉ ngơi, ngại khó, hữu khuynh, mất cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn mới của kẻ địch từng bước được khắc phục. Đến cuối năm 1954, chế độ chiếm hữu ruộng đất ở Vân Tùng đã cơ bản được xóa bỏ, vai trò và ưu thế về chính trị, kinh tế của giai cấp nông dân Vân Tùng được nâng cao, tạo nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững mạnh. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng

dân quân du kích và nhân dân đều phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Chính quyền, mặt trận, các tổ chức đoàn thể trong xã được củng cố, kiện toàn thêm một bước về tổ chức và đội ngũ cán bộ.

Để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, Chi bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể đã tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách về xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc của Đảng, Chính phủ. Đồng thời, tập trung, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh các hoạt động như: tổ chức trồng cây kết nghĩa, tổ chức các đoàn đi thăm nhau, giao lưu, liên hoan văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, giao ước thi đua giữa các thôn, bản, sáng tác thơ ca, hò vè ca ngợi chính sách đại đoàn kết các dân tộc của Đảng. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân du kích mà nòng cốt là đội ngũ công an xã đã tăng cường các hoạt động giữ gìn trật tự trị an, điều tra, vạch trần bộ mặt những tên phản động tay sai của địch kích động, tuyên truyền, nói xấu đường lối chính sách của Đảng và cán bộ, đảng viên trong xã. Những hoạt động thiết thực, hiệu quả đó không những củng cố, xây dựng thêm niềm tin tưởng của nhân dân đối với Đảng và Bác Hồ mà còn tạo bầu không khí dân chủ, vui tươi, phấn khởi thi đua lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới của nhân dân các dân tộc trong xã.

Năm 1955, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngày càng trắng trợn vi phạm Hiệp định đình chiến, phá hoại hòa bình ở các nước Đông Dương. Trước tình hình đó, đầu tháng 3-1955, Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa II) đã khẳng định kẻ thù cụ thể, trước mắt của nhân dân ta: "Đế quốc Mỹ là

kẻ thù đầu sỏ, nguy hại nhất". Đến tháng 8-1955, Nghị quyết lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lại nhấn mạnh: "Muốn thống nhất nước nhà, điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam".

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt và hưởng ứng phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân cả nước, Chi bộ đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tuyên truyền làm cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, tổ chức các cuộc mít tinh lên án đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vi phạm Hiệp định đình chiến. Đồng thời phát động, tổ chức nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng địa phương về mọi mặt.

Trên lĩnh vực khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cuối năm 1954, Huyện ủy phát động phong trào thi đua: "Sản xuất - Tiết kiệm - Cứu đói" với những nội dung cơ bản là: Trước mắt trồng các loại cây lương thực ngắn ngày, khai hoang mở rộng diện tích, tích cực củng cố, xây dựng các công trình thủy lợi. Từ nội dung của phong trào thi đua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, lực lượng dân quân du kích, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Ban nông hội... đã gương mẫu, xung kích đi đầu trong các hoạt động tăng gia sản xuất.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và từng bước đưa nông dân vào phương thức lao động tập thể, phong trào củng cố, xây dựng tổ đổi công tiếp

tục được triển khai rộng khắp trong các hộ gia đình, thôn, bản. Năm 1955, toàn xã có 2 tổ đổi công, năm 1957, tăng lên 8 tổ với trên 50% số hộ nông dân tham gia. Hầu hết số hộ gia đình có người là cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, Đoàn thanh niên đều tham gia. Từ các tổ đổi công và phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân, trong 3 năm (1955-1957): Toàn xã đã khai hoang phục hóa thêm được hơn 10ha trồng các loại hoa màu; huy động trên 3.000 ngày công lao động sửa chữa, nạo vét, làm mới trên 30km đường dẫn nước, đào hàng chục ao giữ nước, sửa chữa, tu bổ 5 phai đập nhỏ, làm mới gần 10 cọn nước... bảo đảm đủ nước tưới cho gần 50ha diện tích canh tác theo cuộc vận động cày sâu, bừa kỹ, bón phân, góp phần nhanh chóng đưa năng suất, sản lượng lương thực, hoa màu lên cao. Nhờ có tổ đổi công mà nhiều gia đình neo đơn, có người đi bộ đội, đi công tác có mức sống ổn định, tình đoàn kết thôn, bản, anh em, bà con ngày càng gắn bó mật thiết. Các phong trào thi đua học văn hóa, vệ sinh phòng bệnh, thể dục, thể thao, xây dựng nếp sống mới ở các thôn, bản đạt kết quả khá. Đây là một trong những thành công lớn của Chi bộ Vân Tùng trong việc giải quyết những vấn đề về khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích đất đai, thủy lợi, về sức mạnh tổng hợp của con người trong sản xuất nông nghiệp sau ngày hòa bình. Bên cạnh đó, nhân dân các thôn, bản còn tích cực và chủ động bảo vệ, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm chuồng, dự trữ thức ăn phòng tránh bệnh tật, chống rét cho trâu, bò để bảo đảm sức kéo và nguồn phân bón cho các loại cây trồng; đến năm 1957, đàn trâu, bò, ngựa toàn xã có gần 400 con. Cũng từ năm 1955 đến năm 1957, thực hiện sự

chỉ đạo của huyện, xã Vân Tùng đã tổ chức xây dựng 1 tổ chăn nuôi bò tập thể do các hộ dân đóng góp mua và nuôi chung nhưng đạt kết quả thấp. Đàn lợn toàn xã có khoảng 400 con, trong đó có từ 15 đến 20 con lợn nái; đàn gia cầm có trên 1.000 con, nhiều gia đình ở các thôn, bản như: Nà Bốc, Nà Sáng, Bản Súng... nuôi trung bình từ 10 đến 15 con gà, vịt, ngan, ngỗng, góp phần tăng thu nhập và bồi dưỡng nâng cao sức khỏe cho gia đình và đóng góp cho Nhà nước.

Qua 3 năm khôi phục kinh tế theo phong trào "Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cứu đói", đến năm 1957, nền sản xuất nông nghiệp ở Vân Tùng đã có bước phát triển khá cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Điển hình trong phong trào sản xuất nông nghiệp là đồng bào ở các thôn, bản: Bản Súng, Cốc Lùng, Bản Piêng. Năm 1956, toàn xã thu hoạch được gần 70 tấn lương thực quy ra thóc, đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước trên 10 tấn thóc tốt.

Cùng với việc khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế... trong xã thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát triển. Ban bình dân học vụ xã đã tham mưu cho Ủy ban hành chính xã chỉ đạo và tổ chức 100% các thôn, bản lập các bản giao ước thi đua về số lượng người đi học, số người xóa nạn mù chữ, số người lên lớp theo kế hoạch 9 tháng, 1 năm. Vì vậy, phong trào người người, nhà nhà đến các lớp học rất đông vui, nhộn nhịp. Đến năm 1957, hơn 70% dân số trong xã được thanh toán nạn mù chữ, hàng trăm người theo học bổ túc văn hoá lớp 1, lớp 2; được huyện đánh giá là xã có phong trào học tập văn hoá khá trong huyện. Trong công tác

giáo dục phổ thông, số lượng học sinh cấp I và võ lòng hàng năm đều tăng trung bình 5%. Từ năm 1955 đến năm 1957, chính quyền và nhân dân đã tích cực đầu tư công sức, vật liệu xây dựng 2 phòng học cho các cháu lớp võ lòng ở các bản Cốc Lùng, Đông Piầu. Năm học 1955-1956, toàn xã có 6 giáo viên với khoảng 80 em học sinh võ lòng. Năm học 1957-1958, toàn xã có khoảng 100 em học sinh lớp võ lòng, khoảng 80 học sinh cấp I, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt gần 80%...

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên được đẩy mạnh ở các thôn, bản và ngày càng đi vào nền nếp. Từ năm 1955 đến năm 1957, Ban thông tin văn hóa xã đã nhận và tổ chức được hàng trăm buổi đọc báo *Nhân dân*, báo *Cứu quốc*, các tài liệu "yêu nước chống Mỹ", v.v... của trên để tuyên truyền trong nhân dân. Lực lượng dân quân du kích, Đoàn thanh niên luôn tích cực xây dựng các tổ, nhóm văn hóa văn nghệ. Hằng năm, Ban văn hóa xã cùng với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ theo hình thức liên hoan lửa trại trong các ngày lễ, ngày thu hoạch xong vụ mùa. Những hoạt động đó ngày càng đi vào chiều sâu, tạo bầu không khí vui tươi, phấn khởi trong các làng, bản, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Các hoạt động chăm lo sức khỏe cho nhân dân thường xuyên được Chi bộ, chính quyền xã chỉ đạo, đôn đốc nên phong trào vệ sinh phòng bệnh được thực hiện rộng rãi trong nhân dân như: Vệ sinh nhà cửa, phát quang đường đi, lối lại, đưa chuồng gia súc ra xa nhà ở, phun thuốc diệt muỗi... Đến năm 1957, toàn xã có

khoảng 50% gia đình ăn chín, uống sôi, vệ sinh nhà cửa, đào hố ủ phân; gần 20% gia đình đào giếng và hầu hết nhân dân đều sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh. Hằng năm, trong xã có khoảng từ 200 đến 250 lượt người được khám chữa bệnh, hơn 80% các cháu nhỏ được tiêm chủng đầu ở Trung tâm y tế huyện. Nhờ vậy, tỷ lệ ốm đau thông thường trong nhân dân giảm đáng kể, sức khỏe nhân dân được nâng lên đồng đều, trong xã không dễ xảy ra dịch bệnh lớn về người, gia súc, gia cầm.

Để đạt được những kết quả toàn diện đáng phấn khởi trên, Chi bộ Vân Tùng đã hết sức chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị trong xã, đặc biệt là trong công tác xây dựng Đảng.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, nhất là trong thời gian tiến hành sửa sai, vừa giải quyết công tác tư tưởng, vừa kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức. Trong 3 năm (1955-1957) Chi bộ đã cử hàng chục đảng viên đi học các lớp bồi dưỡng về lý luận, về công tác xây dựng Đảng để nâng cao lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; trong công tác đã chú ý sửa đổi lề lối làm việc, tác phong lãnh đạo, thường xuyên đề cao ý thức tự phê bình và phê bình, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ và tổ Đảng, đồng thời kiện toàn, bố trí đảng viên vào Ủy ban, Mặt trận, các đoàn thể bảo đảm ở mọi cương vị, đảng viên đều có điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo giải quyết dứt điểm việc phục hồi danh dự, bố trí công tác cho các

đảng viên bị xử lý oan trong cải cách ruộng đất, đồng thời lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc (6-1956). Nhờ có các biện pháp đồng bộ, đến cuối năm 1957, công tác chỉnh đốn, kiện toàn, xây dựng Chi bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức cơ bản được thực hiện tốt. Tư tưởng lập trường giai cấp, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, nhận thức của đội ngũ đảng viên được nâng lên một bước, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện địa phương. Trong 3 năm, Chi bộ đã kết nạp được khoảng 3-4 đảng viên mới.

10. Nhờ sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Huyện ủy, qua 3 năm phục hồi kinh tế, Chi bộ Văn Tùng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân và dân trong xã từng bước xây dựng địa phương vững mạnh về chính trị, kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong quá trình đó, Chi bộ đã rút ra một số điểm đáng chú ý là: luôn nêu cao ý chí chiến đấu của người đảng viên, đoàn kết thống nhất, không sợ hy sinh gian khổ, không bè phái, địa vị, kèn cựa, tích cực đấu tranh tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng, lấy phục vụ nhân dân là mục đích cao nhất. Sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân có lúc, có thời gian chưa đồng bộ, thống nhất, chưa có kế hoạch tổng thể ngắn hạn, dài hạn nên chưa phát huy, khai thác hết thế mạnh về sức người và điều kiện tự nhiên của quê hương. Đặc biệt, vai trò của Chi bộ chưa được thể hiện rõ trong quá trình xây dựng tổ đổi công nên sự lãnh đạo của Chi bộ và

đảng viên gặp khó khăn, lúng túng; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vào tổ đổi công chỉ thiên nói về thuận lợi, những cái hay, cái tốt... mà ít nói đến khó khăn... Song, những kết quả đạt được bằng sự phấn đấu nỗ lực của cán bộ, đảng viên, bằng ý chí lao động quên mình của nhân dân trong 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, từng bước được cải thiện, góp phần cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện và nhân dân miền Bắc căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh.

Đánh giá thắng lợi sau 3 năm (1955-1957), tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 13, tháng 12-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Trải qua 3 năm, nhân dân miền Bắc đã ra sức khắc phục khó khăn, lao động sản xuất thu được những thành tích to lớn trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hóa, giảm bớt khó khăn, dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân cả ở đồng bằng và miền núi.

Năm 1958, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tăng cường các hoạt động chống phá phong trào cách mạng của nhân dân ta. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam tiếp tục phát triển rộng khắp cả về chính trị và quân sự. Ở miền Bắc, cuối tháng 4-1958, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra Nghị quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Tháng 11-1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958-1960).

88 Từ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Ngân Sơn, Ban chỉ ủy, Chi bộ xã Vân Tùng qua họp bàn, kiểm điểm đã xác định: củng cố và phát triển tổ đổi công là nhiệm vụ trọng tâm; phương châm tiến hành là: tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức đối với mọi tầng lớp nhân dân; khẩu hiệu hành động là: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Chi bộ đã cử các chi ủy viên phụ trách tổ đổi công ở các thôn, bản, đồng thời đề ra nhiều biện pháp tích cực, huy động các ban ngành, mặt trận, đoàn thể quần chúng, lực lượng dân quân tham gia để duy trì, củng cố, xây dựng các tổ đổi công. Đến giữa năm 1958, bên cạnh việc nâng cao chất lượng tổ đổi công, toàn xã đã xây dựng thêm 5 tổ đổi công, nâng tổng số tổ đổi công toàn xã lên 13 tổ (trong đó có 5 tổ đổi công thường xuyên) với 80% tổng số hộ trong xã tham gia, gồm trên 500 cán bộ, đảng viên, dân quân, thanh niên, hội viên Hội nông dân, trong đó có 100% đảng viên. Tiếp đó, Chi bộ đã ra Nghị quyết chuyên đề hạ quyết tâm phấn đấu đến cuối năm 1958, toàn xã phải xây dựng cả 13 tổ đổi công thường xuyên, trong đó có 5 tổ bình công chấm điểm, đồng thời chuẩn bị tư tưởng, tổ chức và cán bộ đưa 1 tổ thành hợp tác xã.

89 Trong quá trình xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ đổi công, giữa năm 1959, Chi bộ xã Vân Tùng đã thành lập Ban vận động xây dựng hợp tác xã do đồng chí Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban. Ban vận động xây dựng hợp tác xã đã đề ra nhiều biện pháp tích cực: tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, giao nhiệm vụ cho các đảng viên gương mẫu trong

lao động sản xuất, lề lối tác phong trong chỉ đạo, điều hành tổ chức các tổ đổi công, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh về quyền lợi, ý thức...

Cuối năm 1959, Hợp tác xã nông nghiệp Bản Súng được thành lập. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Chi bộ, chính quyền, quân và dân Vân Tùng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở quê hương.

Hợp tác xã nông nghiệp Bản Súng có khoảng 25 hộ với khoảng 70 lao động chính và 70 lao động phụ do ông Lý Văn SLâng làm Chủ nhiệm. Ngay vụ đông xuân năm 1960, Hợp tác xã Bản Súng đã giành vụ mùa thắng lợi, đạt 100% kế hoạch theo chỉ tiêu do Ủy ban hành chính xã phân theo các thôn, bản trong khi các thôn, bản khác không hoàn thành chỉ tiêu.

Rút kinh nghiệm các hoạt động của Ban chủ nhiệm và xã viên Hợp tác xã Bản Súng, trong năm 1960, Chi bộ Vân Tùng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành lập tiếp 5 hợp tác xã Bản Piêng, Bản Liêng, Nà Ké, Cốc Lùng, Nà Lạn với gần 80% số hộ tham gia.

Cũng trong thời gian này, Chi bộ, chính quyền xã Vân Tùng đã tuyên truyền, vận động và tổ chức thành lập hợp tác xã tín dụng. Hơn 70% hộ gia đình đã tham gia với khoảng 600 xã viên, mỗi xã viên đóng góp cổ phần là 2,2 đồng. Trong suốt quá trình hoạt động, số vốn quỹ của hợp tác xã ngày càng tăng đã góp phần tích cực vào các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của nhân dân và bình ổn giá cả thị trường. Tuy nhiên, do đời sống sinh hoạt của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, lượng tiền mặt trong các gia đình thu được còn ít nên kết quả số vốn tích lũy của hợp tác xã có năm không đạt kết quả cao.

Như vậy, đến cuối năm 1960, xã Vân Tùng đã thành lập được 6 hợp tác xã với gần 200 hộ nông dân, chiếm 80% tổng số hộ nông dân trong toàn xã. Số ruộng nương đã tập thể hóa gần 100ha; số trâu, bò đưa vào hợp tác xã có trên 500 con. 100% đảng viên cùng các nhân khẩu chính trong gia đình đều là xã viên hợp tác xã và hầu hết số đảng viên đều giữ các cương vị trong Ban quản trị, đội trưởng, đội phó, các tổ chuyên môn như: cày, bừa, thủy lợi, giống, chăn nuôi, cán bộ kỹ thuật... Trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã, mặc dù còn nhiều nội dung về tổ chức, điều hành, quản lý, phân phối sản phẩm cần được tiếp tục điều chỉnh, rút kinh nghiệm, song đây là một thắng lợi to lớn của Chi bộ, chính quyền, quân và dân Vân Tùng trong công cuộc cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958-1960).

Đi đôi với sự phát triển của phong trào hợp tác hóa phát triển, phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên cũng diễn ra sôi nổi ở khắp các hợp tác xã. Năm 1960, diện tích trồng lúa nước, lúa nương và hoa màu ở Vân Tùng đạt gần 100ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc thu hoạch được gần 100 tấn, riêng thóc đạt khoảng 70 tấn, trong đó lúa nương đạt 24 tấn, vượt mức kế hoạch 5%. Toàn xã đã đóng thuế nông nghiệp nhanh gọn cho Nhà nước hơn 10 tấn thóc tốt. Nhờ sản xuất lương thực, hoa màu tăng nhanh, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các hộ gia đình phát triển mạnh. Năm 1960, toàn xã có 675 con trâu, bò, 385 đầu lợn, trong đó có 34 con lợn nái, hơn 4.600 con gia cầm các loại.

Cùng với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu cải tạo xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy nền kinh tế địa phương

phát triển, các lĩnh vực văn hóa - xã hội ở Vân Tùng tiếp tục có bước chuyển biến mới. Đến năm 1959, toàn xã đã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ cho các lứa tuổi đến lớp theo quy định. Số học sinh phổ thông ở các lớp bình quân tăng 5%/năm. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt gần 90%. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ luôn quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ, cán bộ phụ trách y tế xã đã thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tăng cường các hoạt động tuyên truyền, đôn đốc nhân dân đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh ở các gia đình, tổ chức đưa các cháu lên Trung tâm y tế huyện tiêm phòng và chủng đậu đạt 95%.

Kết thúc 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện, bộ mặt nông thôn, miền núi vùng cao Vân Tùng đã có nhiều thay đổi. Việc xác lập và thực hiện quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp đối với nông dân ở Vân Tùng đã xóa bỏ tận gốc rễ cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ người bóc lột người. Giai cấp nông dân Vân Tùng ngày càng lớn mạnh về mọi mặt, từ nông dân cá thể trở thành giai cấp nông dân tập thể, đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Cũng trong năm 1960, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, trực tiếp tác động tới đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Đầu tháng 5-1960, cuộc bầu cử Quốc hội khóa II thành công

tốt đẹp. Đầu tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối chung của cách mạng nước ta; đường lối phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đây là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Qua học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ V (3-1961), Đại hội Đảng bộ Ngân Sơn lần thứ IV (4-1961) đã đề ra chủ trương: Tập trung sức phát triển nông - lâm nghiệp trên cơ sở củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng nghĩa vụ cho Nhà nước... đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và tình hình cụ thể của địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Văn Tùng hằng hái thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Chi bộ, chính quyền xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân đẩy mạnh sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động các hộ nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã. Đến cuối năm 1961, toàn xã đã

có gần 90% số hộ nông dân tham gia vào các hợp tác xã. Ở các thôn Bản Súng, Cốc Lùng có trên 90% số hộ nông dân tham gia. Tuy nhiên, phong trào xây dựng hợp tác xã ở Vân Tùng phát triển chưa vững chắc, tình trạng xã viên chưa gắn bó với hợp tác xã, tự bỏ công việc của hợp tác xã đi làm ăn riêng lẻ vẫn còn xảy ra như ở các hợp tác xã Nà Lạn, Bản Liêng. Song nhìn chung, những kết quả đạt được trong việc vận động nông dân vào hợp tác xã ở Vân Tùng đã khẳng định bà con nông dân ở Vân Tùng đã cơ bản tự nguyện và tán thành đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng. Cũng thông qua phong trào vận động hợp tác hóa nông nghiệp, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến các thôn, bản ở Vân Tùng được củng cố, phát triển hơn trước.

Trong quá trình củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất, Chi bộ đã xác định cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản là: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị nhằm tiếp tục nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và xã viên; tích cực nâng cao năng lực, trình độ quản lý hợp tác xã, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý dân chủ, tập trung vào 3 nội dung: quản lý sản xuất, quản lý lao động và quản lý tài chính, ra sức cải tiến kỹ thuật canh tác, cải tiến công cụ lao động; thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên, các tổ chức đoàn thể và lực lượng vũ trang.

Căn cứ vào các tài liệu giáo dục của cấp trên, hằng năm, Chi bộ đã thường xuyên tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, xã viên và nhân dân về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong nước,

trong tỉnh và huyện, trên cơ sở đó nêu rõ những thuận lợi, khó khăn của địa phương. Đồng thời nhấn mạnh vai trò tiên phong, gương mẫu, tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, dân quân trong nhận thức và hành động, làm nổi bật vai trò lãnh đạo của Đảng, tính ưu việt của phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa.

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên các hợp tác xã luôn được chú trọng, từ năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ đã tích cực tuyển chọn, cử hơn 90% số cán bộ, nhân viên, xã viên gương mẫu trong các hợp tác xã đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ ở huyện hoặc ngay tại địa phương, tổ chức các đoàn cán bộ, xã viên lao động xuất sắc đi học tập, tham quan, rút kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành sản xuất, kinh nghiệm hay ở Hợp tác xã Bản Cây (nay thuộc thị trấn Nà Phặc) và các hợp tác xã điển hình trong huyện. Hằng năm, sau mỗi vụ thu hoạch hoặc sơ kết, tổng kết, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã cùng với Ban quản trị các hợp tác xã tổ chức rút kinh nghiệm, mở Hội nghị đầu bờ, báo cáo điển hình toàn diện hoặc từng mặt về quản lý, kỹ thuật, về phương án ăn chia. Những hoạt động đó đã từng bước nâng cao được trình độ, năng lực quản lý, điều hành, tổ chức xã viên lao động sản xuất, thúc đẩy phong trào thi đua. Từ tháng 2-1963, thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc, chất lượng hoạt động Ban quản trị và phong trào lao động sản xuất của Vân Tùng có bước phát triển mới. Từ tháng 5-1963, thực

hiện cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, các hợp tác xã đã có nhiều tiến bộ trong xây dựng kế hoạch sản xuất, sử dụng nhân lực lao động, làm thống kê, quyết toán sổ sách nhanh gọn... Việc cải tiến công cụ lao động và kỹ thuật trong sản xuất như: sử dụng cày 51 thay cho cày chìa vôi, bừa răng sắt, làm cào răng tre bắt sâu, đóng xe quệt, xe trâu chở lúa, phân... bước đầu được áp dụng đã giải phóng được khá nhiều sức lao động để làm việc khác. Đến cuối năm 1963, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo, tổ chức 2 hợp tác xã Bản Súng, Cốc Lùng chuyển lên bậc cao. Đến cuối năm 1964, 2/3 số hợp tác xã ở Vân Tùng đều xây dựng được hệ thống sân phơi, nhà kho, nhà làm việc của Ban quản trị hợp tác xã, trại chăn nuôi lợn tập thể. Các hợp tác xã Bản Súng, Cốc Lùng đã tập trung đội thủy lợi và xã viên hoàn thành hệ thống bờ vùng, bờ thửa ra đồng để giải phóng đôi vai. Ngoài cơ sở vật chất được xây dựng, số vốn quỹ tích lũy của các hợp tác xã đều tăng từ 500 đến 1.000 đồng/năm.

Trong thời kỳ này, thực hiện Chỉ thị số 51 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu với nội dung cơ bản là trấn áp bọn phản cách mạng. Từ tháng 4-1961 được sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của đoàn cán bộ tỉnh và huyện Ngân Sơn, Chi bộ, chính quyền xã đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung, kế hoạch cuộc vận động xây dựng địa phương cho toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân và các tầng lớp nhân dân, học sinh. Với phương châm lấy giáo dục, thuyết phục là chính kết hợp chặt chẽ với các biện pháp hành chính và kiên trì, thận trọng, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã đã đề ra nhiều biện pháp chỉ đạo lực

lượng công an, dân quân chủ động nắm chắc tình hình của địa phương, phân loại các đối tượng, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các biểu hiện gây mất trật tự an ninh thôn, bản. Từ năm 1961 đến năm 1965, nhất là từ sau vụ toán biệt kích Mỹ - ngụy nhảy dù xuống xã Phương Linh, Bạch Thông đầu tháng 9-1963, các hoạt động giữ gìn trật tự trị an, làm trong sạch địa bàn ở xã càng được đẩy mạnh. Một số phần tử xấu có tư tưởng chống đối chủ trương, chính sách của Đảng, chống đối phong trào xây dựng hợp tác xã, nói xấu cán bộ, đảng viên được quản lý, giám sát chặt chẽ. Các hiện tượng cờ bạc, trộm cắp, hút thuốc phiện... được phát hiện, ngăn chặn kịp thời. Nhờ làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao giác ngộ cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phòng chống bọn phản động và tội phạm cùng với việc thường xuyên củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, quản lý, nắm chắc tình hình mọi mặt của địa phương nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Vân Tùng cơ bản ổn định. Những kết quả đó đã góp phần tích cực vào việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác xã và phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vân Tùng.

Trong quá trình tổ chức xã viên sản xuất, được sự chỉ đạo sâu sát của Chi bộ, các hợp tác xã đều chủ động chọn những ngày bước vào vụ trồng cấy, nhân các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức phát động các phong trào thi đua như: "Đèo Giàng anh dũng - Đông Xuân đại thắng", "Vượt gió Đại Phong - Đông Xuân chiến thắng". Ngay từ

vụ Đông Xuân 1961-1962, xã viên các hợp tác xã ở Vân Tùng đã đẩy lên mạnh mẽ phong trào thi đua "Vượt gió Đại Phong - Đông Xuân chiến thắng". Hưởng ứng phong trào này, hàng chục cán bộ, đảng viên, nhân viên các cơ quan huyện đã tổ chức ngày "Lao động xã hội chủ nghĩa" xuống động viên và cùng với xã viên các hợp tác xã Bản Súng, Cốc Lùng lao động sản xuất, gây không khí thi đua ra đồng làm việc rất sôi nổi.

Để đạt được kết quả cao về sản lượng thu hoạch, các phong trào thi đua luôn gắn chặt với các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, bảo đảm kỹ thuật và kỷ luật lao động. Các chiến dịch làm thủy lợi, làm phân bón được phát động rộng rãi trong các hợp tác xã mà nòng cốt là lực lượng đoàn viên thanh niên, lực lượng dân quân. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, toàn xã đã huy động trên 3 vạn ngày công tu sửa, nạo vét gần 50km nương dẫn nước, sửa chữa, làm mới hàng chục phai đập, cọn nước. Tiêu biểu là các hợp tác xã Bản Súng, Cốc Lùng, Bản Piêng. Từ trong phong trào thủy lợi và làm phân bón đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình được xã viên suy tôn là "kiện tướng thủy lợi", "kiện tướng làm phân bón", họ vừa là xã viên, vừa là những cán bộ, chiến sĩ dân quân, đoàn viên thanh niên, phụ nữ trong các đội sản xuất, đội thủy lợi, đội kỹ thuật. Đến năm 1964, mỗi hécta trồng lúa được bón từ 5 đến 6 tấn phân chuồng, phân xanh; 100kg vôi bột, 50-60kg phân phốt phát. Hơn 70% ruộng đất canh tác có đủ nước tưới tiêu cho cây trồng, trong đó có gần 30ha lúa cấy 2 vụ. Các biện pháp áp dụng khoa học kỹ thuật như: Sử dụng giống lúa mới; xử lý giống 3 sôi, 2 lạnh; cày sâu, bừa kỹ,

thả bèo hoa dâu, cấy nhỏ đánh, thả hàng vừa để làm cỏ lại vừa trông đẹp mắt được thực hiện đại trà trong các hợp tác xã.

Thực hiện nhiệm vụ trung tâm là sản xuất nông nghiệp, nhất là từ khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc (5-8-1964), Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, xã viên, nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên theo chủ trương: "Vừa sản xuất, vừa chiến đấu" và đề ra những nội dung cụ thể cho quân và dân trong xã thực hiện các mục tiêu: "Lúa hàng đầu, màu hàng hai, chăn nuôi giỏi, chiến đấu tài". Do có những tác động tích cực về mặt chính trị và kết quả cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp nên tình hình các hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp ở Vân Tùng có những bước tiến rất quan trọng. Cả 3 chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng hàng năm đều tăng trung bình 5%. Về diện tích: Năm 1963, các hợp tác xã phục hoang được 20 mẫu (khoảng gần 8ha), năm 1964 - 1965, khai hoang được gần 30ha. Năm 1965, toàn xã cấy được 80ha. Về năng suất: Năm 1961, bình quân đạt 1,4 tấn/ha; năm 1963, bình quân đạt 1,7 tấn/ha (tăng 0,3 tấn/ha), năm 1965, bình quân đạt 1,8 tấn/ha. Về sản lượng thóc: năm 1961, toàn xã thu hoạch được gần 70 tấn; năm 1965: gần 90 tấn. Các hợp tác xã và xã viên không chỉ thi đua sản xuất mà còn thi đua thực hành tiết kiệm dành lương thực, thực phẩm bán cho Nhà nước. Năm 1963, Vân Tùng đóng thuế nghĩa vụ nhanh gọn cho Nhà nước 15 tấn thóc tốt, đạt kế hoạch trên giao. Năm 1965, trong hoàn cảnh sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng

với tinh thần "thóc không thiếu một cân", quân và dân xã Vân Tùng đã nộp thuế nhanh gọn cho Nhà nước gần 20 tấn thóc tốt.

Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, lạc, vùng... cả về diện tích, năng suất và sản lượng hàng năm đều đạt khá. Riêng về cây ngô, năm 1960, toàn xã trồng được 20ha, năm 1963 trồng được 30ha, tổng sản lượng thu hoạch khoảng trên 30 tấn, xã đã bán cho Nhà nước 50 tấn, phần còn lại dự trữ cho nhân dân phòng khi giáp hạt.

Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh ở khắp các hộ gia đình, tính trung bình thời kỳ 1961-1965, mỗi hộ gia đình có từ 1 đến 2 con trâu, 3 đến 4 con lợn, từ 10 đến 15 con gia cầm các loại. Năm 1965, toàn xã bán cho Nhà nước khoảng 10 tấn thịt lợn hơi và khoảng từ 3 đến 4 tạ gia cầm.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất lương thực và chăn nuôi, một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng bước đầu được chú ý đầu tư. Đến năm 1963, xã đã xây dựng được 1 lò gạch, mỗi năm ra lò trên 1 vạn viên; 1 lò vôi, mỗi năm sản xuất được từ 20 đến 30 tấn bảo đảm đủ số lượng vôi cho sản xuất và cung cấp một phần cho xây dựng; 1 trạm cơ khí nhỏ sản xuất và sửa chữa nông cụ, dụng cụ sinh hoạt cho nhân dân. Đến năm 1965, các hợp tác xã đã xây dựng được 4 nhà kho với 20 gian, 6 lò xử lý giống, 12 nhà ủ phân, hàng chục sân phơi bằng gạch của hợp tác xã, đội sản xuất và xã viên.

Kinh tế phát triển toàn diện, đời sống sinh hoạt của nhân dân được nâng lên một bước mới, cơ sở vật chất

các hộ gia đình được xây dựng, mua sắm thêm như: giường gỗ, tủ, phích nước, đài bán dẫn...

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức nhân dân thực hiện phương thức sản xuất mới xã hội chủ nghĩa cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, thiếu sót như: Trình độ giác ngộ chủ nghĩa xã hội, tính tập thể, ý thức lao động tiết kiệm xây dựng hợp tác xã, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất chưa đáp ứng với phương thức sản xuất mới, nhất là trong khâu phân phối sản phẩm. Điển hình trong thời kỳ này là tình trạng lãng phí nhân lực, năng suất thấp, đời sống kinh tế hộ gia đình thiếu đói. Một số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã, nhiều xã viên chân trong, chân ngoài, không gắn bó, thiết tha với hợp tác xã. Song qua công tác lãnh đạo, tổ chức, tuyên truyền, vận động bà con, Chi bộ đã kịp thời tự phê bình và phê bình, sửa chữa, rút kinh nghiệm trong cán bộ, đảng viên và Ban quản trị... Vì vậy đến năm 1965, phong trào xây dựng các hợp tác xã ở Vân Tùng đã phục hồi, thu hút hơn 90% các hộ gia đình vào hợp tác xã.

Về công tác lâm nghiệp, Chi bộ đã thường xuyên chú trọng chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện tốt 3 nội dung: Khai thác, trồng mới, khoanh nuôi bảo vệ rừng. Từ năm 1961 đến năm 1965, toàn xã đã trồng mới được hơn 2ha cây thông, bồ đề, sa mộc cả tập trung và phân tán. Các khu rừng đầu nguồn ở Bản Piêng, Bản Liêng thường xuyên được tu bổ, chăm sóc và bảo vệ. Bên cạnh đó, nhân dân còn tích cực thu hái sa nhân, mộc nhĩ, nấm hương... phục vụ nhu cầu tiêu dùng và trao đổi tăng thêm thu nhập trong sinh hoạt.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ Vân Tùng luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng, phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe và sự tiến bộ của nhân dân.

Về công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa, từ năm 1961 đến năm 1965, xã tiếp tục ổn định hệ thống giáo dục phổ thông và các lớp võ lòng. Hằng năm, số học sinh vào cấp I tăng trung bình 10%, cấp II tăng từ 3 đến 4%, cấp III tăng từ 1 đến 2%. Năm học 1964-1965, số học sinh võ lòng có 70 em, sang năm học 1965-1966 có gần 100 em; năm học 1964-1965, số học sinh cấp I có gần 30 em, sang năm học 1965-1966 có 40 em. Năm học 1964-1965, số học sinh cấp II có khoảng 20 em. Phong trào bổ túc văn hóa phát triển mạnh và đều khắp ở các thôn, bản, đến tháng 8-1965, Vân Tùng đã cơ bản hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất. Đặc biệt, từ năm học 1964-1965, trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, công tác giáo dục trong xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt, động viên thầy và trò vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để bảo đảm dạy tốt, học tốt. Với những cố gắng vượt bậc trong dạy và học, trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, công tác giáo dục ở Vân Tùng đã góp phần quan trọng đào tạo, đóng góp cho Tổ quốc hàng chục em học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III để thoát ly công tác, học chuyên nghiệp và đại học, vào bộ đội, đi thanh niên xung phong... Nhiều học sinh sau này đã trở thành cán bộ, đảng viên, làm lãnh đạo, chỉ huy, kỹ sư, bác sĩ ở các cơ quan, đơn vị quân đội. Đồng thời giáo dục, đào tạo cho đất nước cả một lớp thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền cũng có nhiều tiến bộ đáng kể, từ năm 1961 đến năm 1965, Ban văn hóa thông tin đã nhận và phát hành hàng chục ấn phẩm báo chí với hàng nghìn bản như: báo *Nhân dân*, báo *Nông nghiệp*, báo *Khoa học - đời sống*... kịp thời tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, nhân dân các tin tức thời sự, đường lối, chính sách của Đảng. Trong 5 năm (1961-1965) toàn xã đã kể được hàng nghìn khẩu hiệu lớn, nhỏ cổ động phong trào lao động sản xuất, vệ sinh phòng bệnh, đóng thuế nông nghiệp, đấu tranh chống Mỹ, cứu nước... Các hoạt động giao lưu, biểu diễn văn hóa, văn nghệ được duy trì thường xuyên trong các chi đoàn thanh niên và nhà trường. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, vệ sinh phòng bệnh được tổ chức thực hiện rộng khắp, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, công tác và học tập phát triển. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hóa như xem phim và văn công... trong nhân dân còn quá thấp, công tác giáo dục, vận động nhân dân xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu trong một số thôn, bản chưa được chú ý thường xuyên.

Về y tế, việc chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường thêm một bước. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chương trình "phòng bệnh hơn chữa bệnh" được thực hiện đồng đều ở các thôn, bản và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt phong trào chống sốt rét được Chi bộ, chính quyền, cán bộ y tế quan tâm chú ý. Hằng năm, các hộ gia đình, nơi làm việc công cộng được phun thuốc diệt muỗi từ 1 đến 2 lần. Đường đi, lối lại trong thôn, bản hàng tuần được tổng vệ sinh, các bụi rậm quanh

nhà được phát quang, vũng bùn lầy nước đọng được nạo vét, vệ sinh sạch sẽ. Đến năm 1965, toàn xã có hơn 20% gia đình có giếng xây, khoảng 30% số chuồng chăn nuôi gia súc được xây gạch sạch sẽ và chuyển xa nơi ở. Tiêu biểu là nhân dân Bản Liêng, Bản Súng.

Phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục, thể thao luôn được phát động, đẩy mạnh ở trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên và học sinh. Đoàn thanh niên xã đã tổ chức một đội bóng chuyên, thường xuyên tổ chức giao lưu với đội bóng chuyên của các xã Ngân Sơn, Thượng Ân... nhân các ngày Tết, ngày lễ trong năm, tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân, góp phần tích cực nâng cao sức khỏe và giáo dục toàn diện con người mới xã hội chủ nghĩa ở Vân Tùng phục vụ lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.

Để đạt được kết quả toàn diện trên, Chi bộ luôn chú trọng củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng và coi đây chính là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của quân và dân trong xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi ủy Vân Tùng sau mỗi nhiệm kỳ đã chủ động xây dựng kế hoạch: giáo dục chính trị tư tưởng, kiện toàn tổ chức; bồi dưỡng đào tạo cấp ủy, đảng viên, cán bộ và phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng... Từ đó xây dựng chương trình hành động của Chi bộ, tổ Đảng và đội ngũ đảng viên. Hằng năm, Chi bộ đã chủ động đề nghị Huyện ủy cử phái viên về mở các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên. Kết hợp giữa việc giáo dục, đào tạo tại chỗ thông qua thực tiễn